



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tủ lạnh & Tủ đông lạnh

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi vận hành thiết bị và cất giữ ở vị trí thuận tiện để tham khảo vào bất kỳ lúc nào.

VI TIẾNG VIỆT EN ENGLISH



MFL69124663
Rev.01_082319

www.lg.com

Copyright © 2016 - 2019 LG Electronics Inc. All Rights Reserved

MỤC LỤC

Hướng dẫn này có thể có các hình ảnh hoặc nội dung khác với model mà bạn đã mua.
Hướng dẫn sử dụng này có thể được thay đổi bởi nhà sản xuất.


HƯỚNG DẪN AN TOÀN	3
HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG	3
LẮP ĐẶT	11
Các bộ phận cấu tạo	11
Kích thước và Khoảng cách	12
Nhiệt độ xung quanh	12
Tháo cửa	13
Điều chỉnh độ cao của cửa	15
Kết nối đường nước (Chỉ áp dụng đối với các model có ống nước)	15
Nối điện cho thiết bị	17
Di chuyển thiết bị	17
VẬN HÀNH	18
Bộ phận và Chức năng	18
Lưu ý khi Vận hành	22
Sử dụng bảng điều khiển	24
Bình đựng nước phân phối (chỉ áp dụng đối với model không có ống nước)	26
Thiết bị phân phối nước và đá	28
Máy làm đá tự động	28
Cửa trong cửa*	30
Ngăn đựng rau tươi*	31
Chức năng InstaView*	31
Các chức năng khác	31
CHỨC NĂNG THÔNG MINH	32
Sử dụng Ứng dụng LG SmartThinQ	32
Sử dụng Smart Diagnosis™	33
BẢO TRÌ	35
Những chú ý về vệ sinh thiết bị	35
Vệ sinh Nắp che Máy ngưng	35
Làm sạch gio cửa	36
Làm sạch khay	36
Làm sạch ngăn đựng rau	36
Làm sạch Thiết bị phân phối nước	37
Thay thế bộ lọc nước (Chỉ áp dụng đối với các model có ống nước)	38
XỬ LÝ SỰ CỐ	39

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

VI

Các hướng dẫn an toàn sau đây nhằm mục đích ngăn chặn các rủi ro hoặc hư hỏng không thể lường trước từ việc vận hành sản phẩm không an toàn hoặc không đúng cách.

Các hướng dẫn được chia thành hai phần 'CẢNH BÁO' và 'THẬN TRỌNG' như được mô tả bên dưới.

 Biểu tượng này được hiển thị để cho biết các vấn đề và thao tác vận hành có thể gây ra rủi ro. Hãy đọc cẩn thận phần có biểu tượng này và thực hiện theo các hướng dẫn để tránh rủi ro.

CẢNH BÁO

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

THẬN TRỌNG

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nhẹ hoặc hư hỏng sản phẩm.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

CẢNH BÁO

Để giảm rủi ro cháy, nổ, tử vong, điện giật, thương tích hoặc bỏng ở người khi sử dụng sản phẩm này, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa cơ bản, bao gồm các điều sau:

Hộ gia đình có trẻ em

- Thiết bị này không nhằm dành cho những người (bao gồm trẻ em) có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần bị suy giảm, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng nếu họ không có sự giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị từ người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Trẻ em cần phải được giám sát để đảm bảo rằng các bé không chơi đùa với thiết bị.

- Nếu thiết bị được trang bị khóa (chỉ có trên một số kiểu máy), hãy bảo quản chìa khóa xa tầm tay trẻ em.

Lắp đặt

- Thiết bị này chỉ nên được vận chuyển bởi hai hoặc nhiều người để giữ thiết bị một cách chắc chắn.
- Đảm bảo rằng các ổ cắm điện được nối đất đúng, và chân nối đất trên dây điện không bị hư hỏng hoặc tháo khỏi ổ cắm điện. Để biết thêm chi tiết về nối đất, xin mời liên hệ tới trung tâm thông tin khách hàng của LG Electronics.
- Thiết bị này được trang bị dây điện có dây dẫn nối đất và phích cắm nối đất. Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp, được lắp đặt và nối đất theo các quy tắc và quy định địa phương.
- Nếu dây điện bị hỏng hoặc lỗ ổ cắm bị lỏng, không dùng dây điện đó và liên hệ với trung tâm dịch vụ được ủy quyền.
- Không cắm thiết bị vào ổ cắm đa cổng mà không có cáp điện (được cắm).
- Không thay đổi hoặc nối dài dây điện.
- Các thiết bị phải được nối với một đường dây điện chuyên dụng được nối cầu chì riêng.
- Không sử dụng ổ cắm đa cổng không được nối đất đúng cách (ổ cắm rời). Trong trường hợp sử dụng ổ cắm đa cổng được nối đất đúng cách (ổ cắm rời), hãy sử dụng ổ cắm đa cổng theo công suất định mức điện quy định hiện hành và sử dụng ổ cắm đa cổng cho riêng thiết bị này.
- Cài đặt thiết bị ở nơi rất dễ dàng để rút phích cắm của thiết bị.
- Không để vật nhọn chọc vào phích cắm điện hoặc để thiết bị đè lên phích cắm điện.
- Đặt thiết bị trên sàn chắc chắn và bằng phẳng.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nhiều bụi và ẩm thấp. Không lắp đặt hoặc bảo quản thiết bị ở bất kỳ khu vực ngoài trời hoặc ở bất kỳ chỗ nào chịu tác động của điều kiện thời tiết như ánh sáng mặt trời trực tiếp, gió, mưa hoặc nhiệt độ dưới mức đóng băng.
- Không đặt thiết bị dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc tiếp xúc với sức nóng từ các thiết bị tỏa nhiệt như bếp lò hoặc lò sưởi.

- Hãy cẩn thận không để hở phía sau của thiết bị khi lắp đặt.
- Hãy cẩn thận không để thiết bị cửa rơi ra khi lắp ráp hoặc tháo gỡ.
- Hãy cẩn thận không để móp, trầy xước, hoặc làm hỏng cáp điện trong quá trình lắp ráp hoặc tháo gỡ cửa thiết bị.
- Không nên kết nối một bộ chuyển đổi ổ cắm hoặc các phụ kiện khác với ổ cắm điện.

Vận hành

- Không sử dụng thiết bị cho mục đích khác (bảo quản các vật liệu y tế hoặc thí nghiệm nghiêm trọng hay để vận chuyển) ngoài việc sử dụng để bảo quản thực phẩm của gia đình.
- Rút phích cắm điện khi có giông bão nghiêm trọng, hoặc khi không sử dụng trong một thời gian dài.
- Không được chạm vào phích cắm hoặc các phần điều khiển thiết bị bằng tay ướt.
- Không được gập cong dây điện quá mức hoặc đặt một vật nặng lên dây.
- Nếu nước thâm nhập vào các bộ phận điện của thiết bị, hãy rút phích cắm điện và liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng của LG Electronics.
- Không được đặt bàn tay hay các vật kim loại bên trong khu vực tỏa ra không khí lạnh, lên nắp hoặc lưới tản nhiệt ở phía sau.
- Không tác dụng lực mạnh hoặc tác động vào nắp phía sau của thiết bị.
- Không đặt các loại động vật, chẳng hạn như thú cưng vào trong thiết bị.
- Hãy cẩn thận trẻ em ở gần khi bạn mở hoặc đóng cửa thiết bị. Cánh cửa có thể va vào trẻ em và gây thương tích.
- Cẩn thận không để trẻ em bị mắc kẹt bên trong thiết bị. Trẻ em bị mắc kẹt bên trong thiết bị này có thể bị ngạt thở.
- Không đặt các vật nặng hoặc dễ vỡ, thùng chứa chất lỏng, chất dễ cháy, các vật dễ cháy (nến đỏ, đèn, vv), hoặc các thiết bị sưởi ấm (như bếp lò, lò sưởi, vv) lên trên thiết bị.

- Nếu có một sự rò rỉ gas (isobutan, propan, khí thiên nhiên, vv), không chạm vào thiết bị hoặc cắm điện và cần thông gió cho khu vực ngay lập tức. Thiết bị này sử dụng gas môi chất làm lạnh (isobutane, R600a). Mặc dù nó sử dụng một lượng nhỏ khí gas nhưng vẫn là khí dễ cháy. Rò rỉ gas trong khi vận chuyển thiết bị, lắp đặt, vận hành có thể gây cháy, nổ hoặc thương tật nếu phát sinh tia lửa.
- Không sử dụng hoặc bảo quản các chất dễ cháy hay bắt cháy (ví dụ benzen, cồn, hóa chất, LPG, bình xịt dễ cháy, thuốc trừ sâu, chất làm sạch không khí, mỹ phẩm, vv) gần thiết bị.
- Ngay lập tức rút phích điện ra và liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics nếu bạn phát hiện ra một âm thanh kỳ lạ, mùi, hoặc khói bốc ra khỏi thiết bị.
- Chỉ cung cấp nước sạch cho máy làm đá hoặc bình phân phối nước.
- Đừng làm hỏng mạch làm lạnh.
- Không đặt bất kỳ thiết bị điện tử (như máy sưởi và điện thoại di động) bên trong thiết bị.

Bảo trì

- Ngắt kết nối dây điện trước khi lau chùi thiết bị hoặc thay thế các bóng đèn bên trong (nơi lắp).
- Cắm chặt phích cắm vào ổ cắm sau khi loại bỏ hết hơi ẩm và bụi bẩn.
- Không bao giờ rút phích cắm thiết bị bằng cách kéo dây điện. Luôn cầm chặt phích cắm và kéo thẳng phích cắm ra khỏi ổ cắm.
- Không phun nước hoặc các chất dễ cháy (kem đánh răng, rượu, dung môi, benzen, chất lỏng dễ cháy, ăn mòn, vv) lên trên nội thất hoặc ngoại thất của thiết bị để làm sạch nó.
- Không làm sạch thiết bị với bàn chải, khăn lau hoặc bọt biển với bề mặt thô ráp hoặc được làm bằng vật liệu kim loại.
- Chỉ nhân viên có trình độ của trung tâm dịch vụ LG Electronics mới được tháo rời, sửa chữa, hoặc thay đổi thiết bị. Liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics nếu bạn cần di chuyển và lắp đặt thiết bị tại một địa điểm khác.

- Không sử dụng máy sấy tóc để làm khô bên trong của thiết bị hoặc đặt một ngọn nến bên trong để loại bỏ mùi.
- Không sử dụng các thiết bị máy móc hoặc các phương tiện khác để đẩy nhanh quá trình tan băng.
- Kết nối đường cung cấp nước (chỉ đối với cấu hình có ống nước) với nguồn nước có thể uống được. Nếu không, các tạp chất trong nước có thể gây bệnh.

Tiêu hủy

- Khi bỏ thiết bị đi, cần loại bỏ các miếng đệm cửa và để lại kệ và giỏ tại chỗ và để trẻ em tránh xa khỏi thiết bị.
- Để tất cả vật liệu đóng gói (chẳng hạn như túi nhựa và xốp) cách xa trẻ em. Vật liệu đóng gói có thể gây ngạt thở.

An toàn về Kỹ thuật

- Giữ các lỗ thông gió, và các kết cấu gắn liền trong hoặc bên cạnh thiết bị sạch sẽ, không bị tắc nghẽn.
- Không sử dụng thiết bị điện bên trong tủ lạnh.
- Chất làm lạnh và khí thổi cách điện được sử dụng trong thiết bị cần phải được xử lý đặc biệt. Tham khảo ý kiến các đại lý dịch vụ hoặc một người có trình độ tương tự trước khi xử lý của chúng.
- Chất làm lạnh rò rỉ ra khỏi ống nước có thể bốc cháy hoặc gây ra một vụ nổ.
- Lượng chất làm lạnh trong thiết bị của bạn được hiển thị trên bảng thông số kỹ thuật bên trong thiết bị.
- Tuyệt đối không được khởi động thiết bị có dấu hiệu hư hỏng. Nếu nghi ngờ, hãy tham khảo ý kiến đại lý của bạn.
- Thiết bị này được thiết kế chỉ để sử dụng trong hộ gia đình cũng như các ứng dụng tương tự khác. Không nên sử dụng cho mục đích thương mại, phục vụ, hay các ứng dụng có tính chất di động như trên tàu hay thuyền.
- Không bảo quản chất nổ như bình xon khí chứa nhiên liệu dễ cháy trong thiết bị này.

Nguy cơ hỏa hoạn và vật liệu dễ cháy



Đây là biểu tượng cảnh báo vật liệu dễ bắt lửa gây cháy nếu người dùng không cẩn thận.

- Thiết bị này chứa một lượng nhỏ môi chất làm lạnh isobutane (R600a) nhưng vẫn là khí dễ cháy. Khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị, cần cẩn thận để đảm bảo rằng không có bộ phận của mạch làm lạnh bị hư hỏng.
- Nếu phát hiện có chỗ rò rỉ, cần tránh bất kỳ sự tiếp xúc nào với ngọn lửa hoặc các nguồn có khả năng đánh lửa và không khí trong phòng mà thiết bị được đặt trong vài phút. Để tránh việc tạo ra một hỗn hợp khí gas dễ cháy khi mạch làm lạnh bị rò rỉ, kích thước của phòng đặt thiết bị phải tương ứng với số lượng chất làm lạnh sử dụng trong thiết bị. Phòng phải đảm bảo 1m² cho mỗi 8g R600a chất làm lạnh bên trong thiết bị.
- Phải đảm bảo dây cắm điện không bị vướng hay hư hỏng khi đặt thiết bị.
- Không đặt ổ cắm rời nhiều cổng hoặc nguồn cấp di động ở phía sau thiết bị.

⚠ THẬN TRỌNG

Để giảm thiểu những rủi ro có thể gây ra thương tích nhỏ cho người, hoặc làm thiết bị hoạt động sai chức năng cũng như hư hỏng sản phẩm hoặc tài sản khi sử dụng sản phẩm này, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa cơ bản, bao gồm các điều sau:

Lắp đặt

- Đừng nghiêng thiết bị để kéo hoặc đẩy khi vận chuyển.
- Hãy chắc chắn rằng không một phần nào của cơ thể như bàn tay hoặc bàn chân bị mắc kẹt trong khi di chuyển thiết bị.

Vận hành

- Đừng chạm vào thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận kim loại trong ngăn đá bằng tay ướt hoặc ẩm. Nó có thể gây tê cóng.

- Không đặt hộp đựng, chai lọ thủy tinh (đặc biệt là hộp đựng đồ uống có ga) trong ngăn tủ, kệ tủ đông lạnh hoặc thùng đá, nơi có nhiệt độ dưới mức đóng băng.
- Kính cường lực ở mặt trước của cửa thiết bị hoặc của kệ có thể bị vỡ do tác động. Nếu kính bị vỡ, không được chạm tay vào.
- Không đặt các vật nặng lên phía trên cửa trong cửa.
- Không sử dụng cửa trong cửa làm thớt để băm và đảm bảo nó không bị trầy xước bởi một công cụ sắc bén, vì điều này có thể gây ra hư hại cho thiết bị.
- Không treo đồ lên cửa thiết bị, khoang bảo quản, khay kệ hoặc cửa trong cửa của tủ lạnh hoặc treo lên trên đó.
- Không bảo quản một số lượng lớn chai nước hoặc bình đựng đồ ăn phụ ở giỏ cửa.
- Ngăn chặn không để động vật gặm nhấm dây điện hoặc ống nước.
- Không mở hoặc đóng cửa bằng lực quá mức cần thiết.
- Nếu bản lề cửa của thiết bị bị hỏng hoặc hoạt động không đúng cách, hãy ngưng sử dụng thiết bị và liên hệ với trung tâm dịch vụ được ủy quyền.
- Không lau kệ hoặc nắp thủy tinh bằng nước ấm khi chúng đang lạnh.
- Đừng bao giờ ăn thực phẩm đông lạnh ngay sau khi chúng được lấy ra từ trong ngăn đá.
- Không chèn tay của bạn vào các phần cơ học của Máy làm đá tự động như bình đựng đá hoặc máy phân phối đá.
- Không sử dụng cốc pha lê mỏng hoặc đồ gốm khi lấy đá.
- Đừng tháo vỏ của Máy làm đá tự động. Chạm vào bất kỳ phần cơ học của Máy làm đá tự động. Điều đó có thể dẫn đến chấn thương.
- Đảm bảo không để tay hoặc chân bị kẹp khi mở hoặc đóng cửa hoặc cửa trong cửa của thiết bị.
- Không mở cửa thiết bị khi cửa trong cửa đang mở, hoặc không mở cửa trong cửa trong khi cánh cửa của thiết bị này đang mở. Cửa trong cửa có thể bị đập vào mép của thiết bị và hư hỏng.

Bảo trì

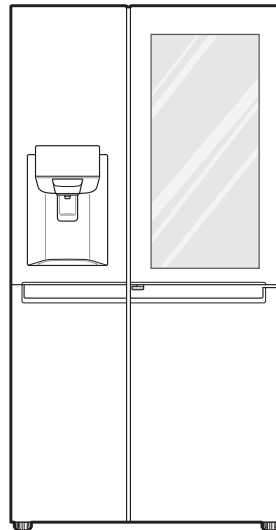
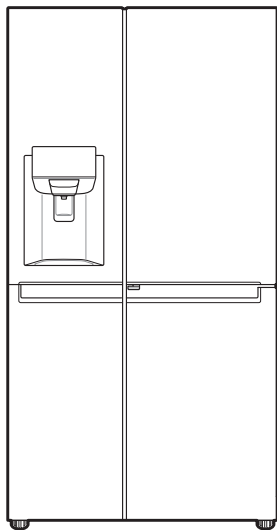
- Không lắp kệ lộn ngược. Kệ có thể rơi xuống.
- Để loại bỏ sương ra khỏi thiết bị, liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng của LG Electronics.
- Loại bỏ lớp băng bên trong bình đựng đá trong ngăn đá bằng cách ngắt điện trong một khoảng thời gian

LẮP ĐẶT

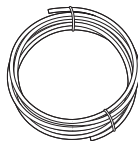
VI

Các bộ phận cấu tạo

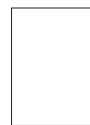
* có nghĩa là tính năng này sẽ khác nhau, tùy thuộc vào mẫu máy đã mua.



Thiết bị lọc nước*



Ống nước*



Hướng dẫn dành cho người sử dụng

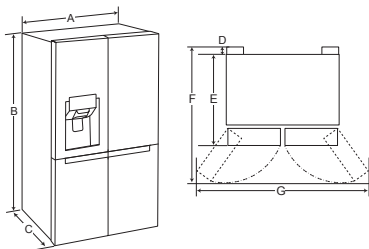


Cờ-lê

- Hình dạng hoặc các thành phần cấu tạo của thiết bị có thể khác nhau giữa các cấu hình.

Kích thước và Khoảng cách

Khoảng cách quá nhỏ từ thiết bị đến các vật liền kề có thể làm giảm khả năng đóng băng và tăng chi phí điện. Giữ khoảng cách trên 50 mm từ mỗi bức tường lân cận khi lắp đặt thiết bị.



-	Kích thước
A	912 mm
B	1790 mm
C	738 mm
D	10 mm
E	728 mm
F	1180 mm
G	1750 mm

Nhiệt độ xung quanh

- Thiết bị được thiết kế để hoạt động trong phạm vi giới hạn của nhiệt độ môi trường xung quanh, phụ thuộc vào vùng khí hậu.
- Nhiệt độ bên trong có thể bị ảnh hưởng bởi vị trí của thiết bị, nhiệt độ môi trường, tần suất mở cửa vv.
- Các lớp khí hậu có thể được tìm thấy trên nhãn đánh giá.

Lớp khí hậu	Nhiệt độ môi trường xung quanh °C
SN (Ôn đới mở rộng)	+10 - +32
N (Ôn đới)	+16 - +32
ST (Cận nhiệt đới)	+16 - +38
T (Nhiệt đới)	+16 - +43 / +10 - +43*

*Úc, Ấn Độ, Kenya

LƯU Ý

- Các thiết bị được xếp hạng từ SN đến T được sử dụng ở nhiệt độ môi trường xung quanh từ 10°C đến 43°C.

Tháo cửa

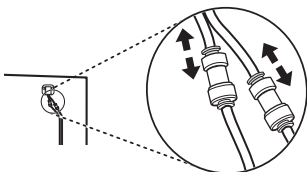
Nếu cửa ra vào của bạn quá hẹp cho thiết bị đi qua, tháo bỏ các cửa thiết bị và xoay dọc thiết bị để đưa vào.

⚠ CẢNH BÁO

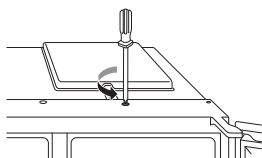
- Ngắt kết nối điện, cầu chì của nhà hoặc thiết bị đóng ngắt mạch trước khi lắp đặt hay sửa chữa thiết bị. Không tuân theo những hướng dẫn này có thể dẫn đến tử vong, hỏa hoạn hoặc điện giật.

Tháo cánh cửa tủ đông

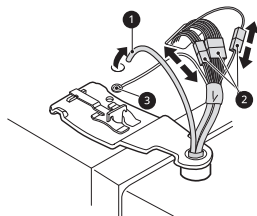
- Đường ống cấp nước được kết nối với phần bên phải phía trên ở phía sau thiết bị. Tháo ống nước đã kết nối bằng cách nhấn ống kẹp về phía đầu nối ống.



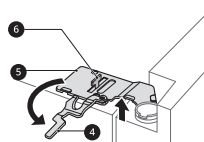
- Tháo vít của nắp bản lề phía trên của thiết bị bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.



- Kéo đường ống cấp nước ra a. Ngắt tất cả dây nối b. Tháo dây tiếp đất c.



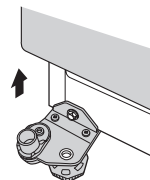
- Xoay đòn bẩy bản lề d ngược chiều kim đồng hồ. Nhấc bản lề trên e khỏi chốt đòn bẩy bản lề f.



⚠ THẬN TRỌNG

- Khi nhấc bản lề khỏi chốt, hãy cẩn thận để đảm bảo cửa không rơi về phía trước. Nên có ít nhất hai người thực hiện tháo và lắp lại cánh cửa.

- Tháo cánh cửa ra bằng cách nhấc nó ra khỏi chốt bản lề dưới.

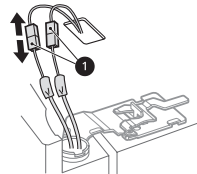


⚠ THẬN TRỌNG

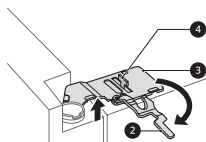
- Đặt cửa trên một bề mặt không xước với mặt trong hướng lên trên.

Tháo cửa tủ lạnh

- Ngắt tất cả dây nối a.

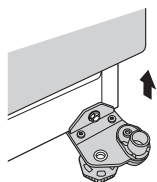


- 2** Xoay đòn bẩy bản lề b theo chiều kim đồng hồ. Nhấc bản lề trên c khỏi chốt đòn bẩy bản lề d.



⚠ THẬN TRỌNG

- Khi nhấc bản lề khỏi chốt, hãy cẩn thận để đảm bảo cửa không rơi về phía trước. Nên có ít nhất hai người thực hiện tháo và lắp lại cánh cửa.
- 3** Tháo cánh cửa ra bằng cách nhấc nó ra khỏi chốt bản lề dưới.



⚠ THẬN TRỌNG

- Đặt cửa trên một bề mặt không xước với mặt trong hướng lên trên.

Lắp lại cửa tủ lạnh và tủ đông

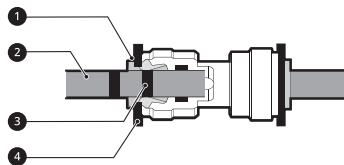
Lắp lại cửa theo trình tự ngược với khi tháo sau khi thiết bị đã được di chuyển qua cửa ra vào.

⚠ THẬN TRỌNG

- Lắp cánh cửa tủ lạnh bên phải trước.

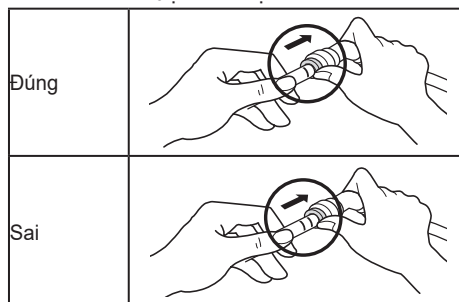
LƯU Ý

- Tháo/lắp các đường ống cấp nước.

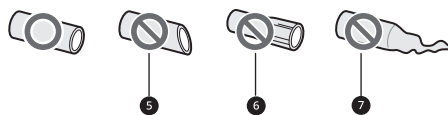


a Ống kẹp b Đường ống cấp nước c Đường đặt d Kẹp

- Nhẹ nhàng ấn đường ống cấp nước vào cho đến khi có thể quan sát thấy một đường đặt của đường ống cấp nước. Đẩy đường ống vào để đảm bảo nó được siết chặt.



- Nếu đuôi đường ống nước bị hư hỏng, nên cắt bỏ để đảm bảo không bị rò rỉ nước khi lắp lại.



- e Không thẳng f Hư hỏng g Bị kéo giãn

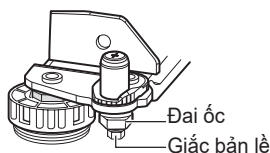
Điều chỉnh độ cao của cửa

Nếu cửa của thiết bị không cân bằng, điều chỉnh sự chênh lệch về độ cao của cửa bằng các phương pháp sau đây.

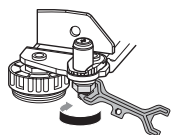
LƯU Ý

- Vì chân của bản lề có thể bị rơi ra nên không điều chỉnh chiều cao của cửa thiết bị nhiều hơn 5 mm.

*Tham khảo



- 1 Vận đai ốc cố định theo chiều kim đồng hồ bằng cờ lê.

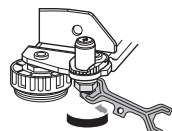


Để nơi lỏng đai ốc

- 2 Điều chỉnh sự chênh lệch về chiều cao của cửa thiết bị bằng cách xoay giắc bản lề theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ bằng cờ lê 8 mm.



- 3 Siết chặt đai ốc bằng cách vận đai ốc ngược chiều kim đồng hồ.



Để siết chặt đai ốc

Kết nối đường nước (Chỉ áp dụng đối với các model có ống nước)

Các yêu cầu về cấp nước

Một nguồn cung cấp nước lạnh với áp lực nước từ 138 kPa đến 827 kPa (1,4-8,4 kgf / cm²) là cần thiết để vận hành thiết bị phân phối nước. Nếu tủ lạnh được lắp đặt trong một khu vực có áp lực nước thấp (dưới 138 kPa), bạn có thể lắp đặt một máy bơm tăng cường để bù cho áp suất thấp.

Nếu hệ thống lọc nước thẩm thấu ngược được kết nối để cung cấp nước lạnh, áp lực nước cho hệ thống thẩm thấu ngược cần phải được tối thiểu là từ 138 kPa đến 827 kPa (1,4-8,4 kgf / cm²)

⚠ CẢNH BÁO

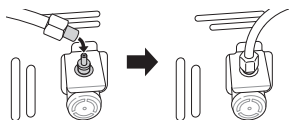
- Rút phích cắm của thiết bị trước khi thực hiện bất kỳ thao tác liên quan đến kết nối đường nước. Nếu không làm như vậy có thể gây ra giật điện
- Chỉ nối đường nước với hệ thống cung cấp nước lạnh. Nếu không làm như vậy có thể khiến bộ lọc nước gặp trục trặc. Hiện tượng búa nước (nước bị đập vào đường ống) trong đường ống của nhà bạn có thể gây thiệt hại cho các bộ phận của thiết bị và có thể dẫn đến rò rỉ nước hoặc ngập nước.
- Đường nước phải được lắp đặt bởi một thợ sửa ống nước có đủ trình độ và phù hợp với pháp luật và quy định của địa phương về chất lượng nước.

LƯU Ý

- Việc lắp đặt đường nước này không được bao gồm trong bảo hành thiết bị.

Kết nối với thiết bị

- 1 Tháo đai ốc có bích ren bằng kim loại ở mặt sau của thiết bị và đặt nó trên một đầu của ống nước.
- 2 Đẩy mạnh ống nước vào van nước đầu vào và vặn chặt đai ốc có bích.

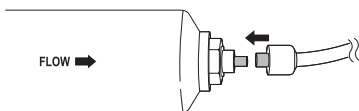


Kết nối với Bộ lọc nước

Có hai loại lọc nước. Phương pháp nối của mỗi loại khác nhau. Một loại có đai ốc nhựa có ren để vặn cố định và loại còn lại sử dụng khóa tự đẩy để cố định các mối nối. Trên bộ lọc có đánh dấu hướng của dòng nước từ vòi nước chảy vào thiết bị.

<Kiểu 1>

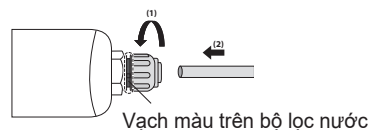
- 1 Tháo đầu nối có ren và đặt lên đuôi của phần cắt đường ống nối từ thiết bị. Đẩy đường ống xuống phía cuối của bộ lọc theo chiều mũi tên trỏ và vặn chặt đầu nối có ren.



- 2 Lặp lại quá trình tương tự ở đầu bên kia của bộ lọc sử dụng phần còn lại của ống nước.

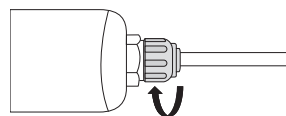
<Kiểu 2>

- 1 Cắt đuôi ống nước theo phương vuông góc, loại bỏ tất cả các gờ nhám. Đẩy khớp nối lên phần đuôi ống nước, đảm bảo rằng phần đuôi được bịt kín hoàn toàn.



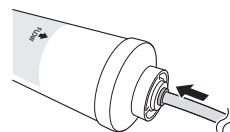
Vạch màu trên bộ lọc nước

- 2 Vặn chặt nắp cho đến khi không còn nhìn thấy vạch màu trên bộ lọc nước.

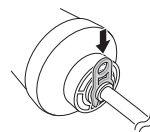


<Kiểu 3>

- 1 Đẩy chặt ống nước nối từ thiết bị vào phần cuối có mũi tên trỏ ra bên ngoài. Đẩy mọi phía của ống vào trong (xấp xỉ. 10-12 mm).



- 2 Sau khi đưa ống một cách an toàn vào bộ lọc, đóng chặt các kẹp khóa vào vị trí bên dưới mặt bích.

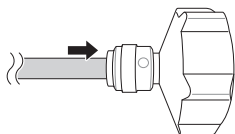


- 3 Sử dụng phần còn lại của ống nước và lặp lại tương tự ở đầu bên kia của bộ lọc.

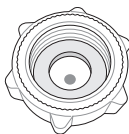
Kết nối với Vòi nước*

* có nghĩa là tính năng này sẽ khác nhau, tùy thuộc vào mẫu máy đã mua.

- 1 Đẩy ống nước vào lỗ của vòi nước được cung cấp cùng các phụ kiện. Các ống nên được giữ vững trong khi cắt nối được đẩy lên ống.



- 2 Đảm bảo rằng các gioăng cao su được lắp bên trong cửa cắt nối vòi nước trước khi vận nó vào vòi nước.



Kiểm tra các đoạn kết nối nước

- 1 Bật nguồn cung cấp nước và bật thiết bị. Care thận kiểm tra tất cả các phụ kiện xem có bị rò rỉ do ống chưa được lắp chặt không.
- 2 Bấm và giữ nút **Thiết bị lọc nước** trong ba giây. Việc này sẽ thiết lập lại biểu tượng **Replacement Filter**. Bộ lọc nước mới đã được kích hoạt.
- 3 Đặt một cốc dưới thiết bị phân phối nước để xác nhận rằng nước đang chảy qua thiết bị.
- 4 Kiểm tra ống nối và khớp nối xem có rò rỉ không một lần nữa.
- 5 Bộ lọc nước cần được cố định ở một vị trí thích hợp, nơi nó dễ dàng có thể được thay thế.

Nối điện cho thiết bị

Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy cắm phích điện nguồn vào ổ cắm điện.

LƯU Ý

- Sau khi nối dây nguồn (hoặc phích cắm) vào ổ cắm, chờ 2 hoặc 3 giờ trước khi bạn đặt thực phẩm vào trong thiết bị. Nếu bạn đặt thực phẩm vào trước khi thiết bị đã mát hoàn toàn, thực phẩm của bạn có thể bị hỏng.

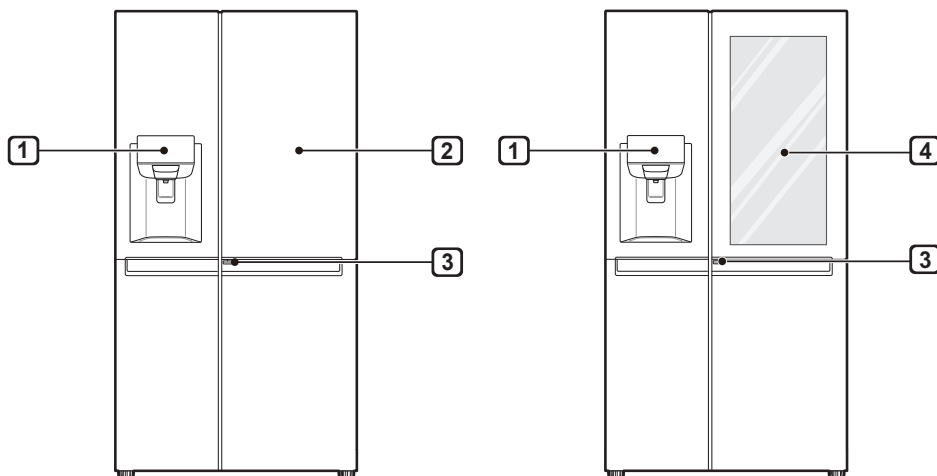
Di chuyển thiết bị

- 1 Lấy toàn bộ thực phẩm bên trong thiết bị ra.
- 2 Rút phích cắm điện ra, chèn và cố định nó vào móc gài phích cắm ở phía sau hoặc phía trên của thiết bị.
- 3 Dùng băng dính cố định các bộ phận như các kệ và tay nắm cửa để ngăn cho chúng rơi khi di chuyển thiết bị.
- 4 Phải có nhiều hơn hai người để di chuyển thiết bị cẩn thận. Khi vận chuyển thiết bị trên một quãng đường dài, cần giữ cho thiết bị đứng thẳng.
- 5 Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy cắm phích cắm điện vào ổ cắm điện để bật thiết bị.

Bộ phận và Chức năng

* có nghĩa là tính năng này sẽ khác nhau, tùy thuộc vào mẫu máy đã mua.

Phần bên ngoài



1 Bảng Điều khiển

Hiển thị chế độ của máy làm đá, máy phân phối nước, tình trạng của bộ lọc nước.

2 Door in Door*

Cửa trong cửa là một hệ thống cửa kép. Nó có thể được mở riêng lẻ hoặc cùng với cửa chính. Bạn có thể dễ dàng xác định vị trí và tiếp cận đồ ăn nhẹ hoặc các món ăn ưa thích.

3 Lấy cửa trong cửa*

Lấy này giúp mở Cửa trong cửa.

4 InstaView Door-in-Door*

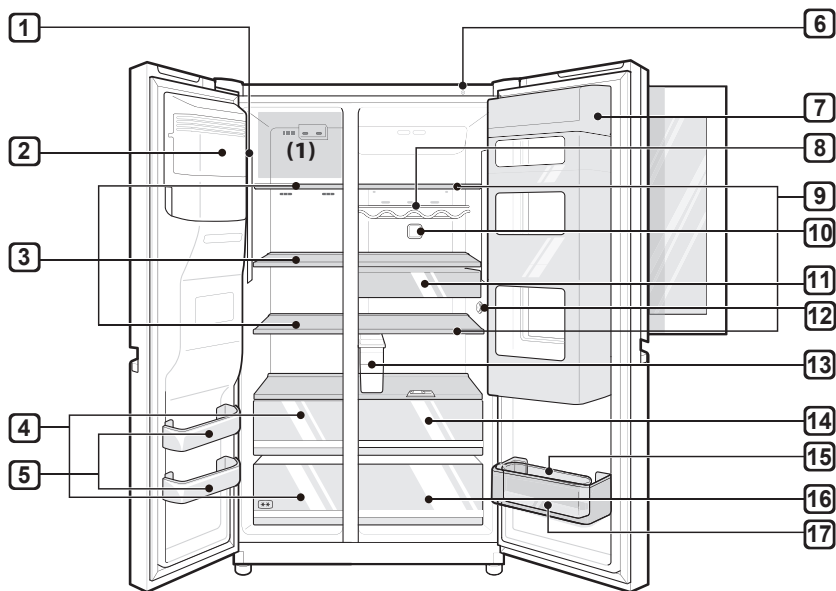
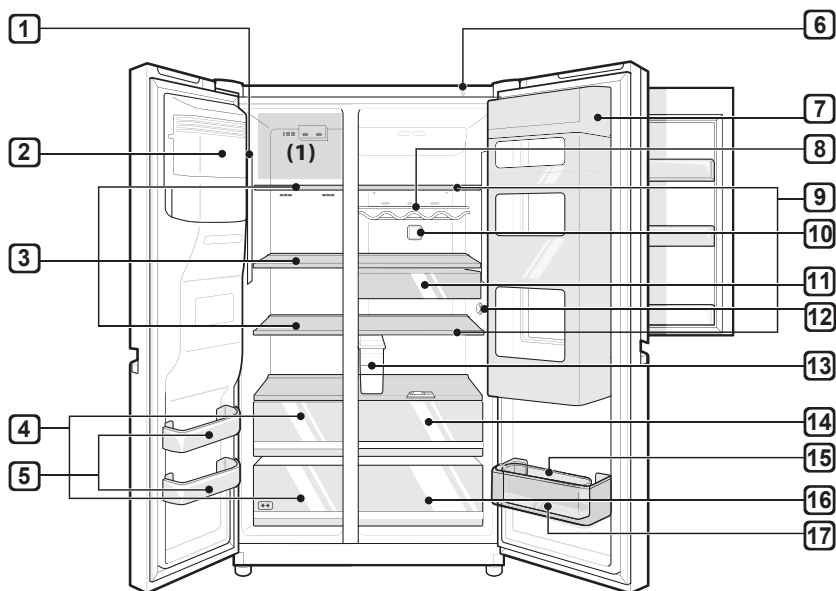
Ngăn InstaView Cửa trong cửa giúp dễ dàng tiếp cận các thực phẩm thường xuyên sử dụng.

LƯU Ý

- Hình dạng hoặc các thành phần cấu tạo của thiết bị có thể khác nhau giữa các cấu hình.

Phần bên trong

* có nghĩa là tính năng này sẽ khác nhau, tùy thuộc vào mẫu máy đã mua.



1 Đèn LED

Đèn LED bên trong thiết bị sẽ sáng khi bạn mở cửa.

2 Máy làm đá tự động*

Đây là nơi đá được tự động tạo ra và bảo quản.

3 Khay đông lạnh*

Đây là nơi mà các loại thực phẩm đông lạnh như thịt, cá, và kem có thể được bảo quản.

4 Ngăn kéo của tủ đông lạnh*

Đây là nơi để bảo quản lâu dài của các thực phẩm đông lạnh.

5 Giỏ làm đông gắn ở cửa

Đây là nơi mà các gói nhỏ đựng thực phẩm đông lạnh được bảo quản.

- Không bảo quản kem hoặc thực phẩm sẽ được bảo quản trong một thời gian dài trong những chiếc giỏ này.

6 Bộ Chẩn đoán Thông minh

Sử dụng chức năng này khi liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng của LG Electronics để giúp chẩn đoán chính xác khi thiết bị hoạt động bất thường hoặc có sự cố xảy ra.

7 Door in Door*

Đây là nơi mà các thực phẩm được lấy ra thường xuyên như đồ uống và đồ ăn nhẹ được bảo quản.

8 Kệ để chai*

Đây là nơi các chai hoặc bình cao đựng đồ uống được bảo quản

! THẬN TRỌNG

- Không bảo quản các chai hoặc bình ngắn. Chúng có thể rơi và gây thương tích hoặc làm hỏng thiết bị.

9 Khay làm lạnh

Đây là nơi mà các loại thực phẩm trong tủ lạnh và các sản phẩm khác được bảo quản.

- Chiều cao của kệ có thể được điều chỉnh bằng cách chèn kệ vào rãnh có chiều cao khác nhau.
- Bảo quản các thực phẩm có độ ẩm cao hơn ở phía trước của kệ.
- Tươi ngon và Hợp vệ sinh

10 Hygiene Fresh*

- Chức năng này giúp làm giảm và loại bỏ mùi hôi bên trong ngăn tủ lạnh.

11 Ngăn đựng đồ ăn vặt*

Đây là nơi mà các gói nhỏ đựng thực phẩm lạnh được bảo quản.

12 Cảm biến nhiệt độ

Cảm biến này sẽ cảm nhận nhiệt độ của ngăn tủ lạnh.

- Duy trì khoảng cách giữa cảm biến và thức ăn để cảm nhận chính xác nhiệt độ.

13 Bình đựng nước phân phối*

Đây là nơi mà nước dùng để cung cấp cho thiết bị phân phối nước hoặc máy làm đá tự động được bảo quản. Bạn cần phải tự đổ nước vào. (Chỉ áp dụng đối với cấu hình không có ống nước)

14 Ngăn đựng rau tươi*

Đây là nơi mà các loại trái cây và rau quả được bảo quản để giúp duy trì sự tươi mới bằng cách điều chỉnh bộ điều khiển độ ẩm.

15 khay đựng trứng có thể di chuyển*

Đây là nơi mà trứng được bảo quản.

- Bạn có thể di chuyển và sử dụng nó ở một vị trí mong muốn khi cần thiết. Tuy nhiên, đừng sử dụng nó làm thùng nước đá hoặc đặt nó trên kệ trên cùng của tủ lạnh hoặc ngăn rau.

16 Ngăn đựng rau

Đây là nơi mà các loại trái cây và rau quả được bảo quản để giữ tươi càng lâu càng tốt.

- Số lượng thực tế của ngăn sẽ khác nhau ở mỗi cấu hình.

17 Giỏ làm lạnh gắn ở cửa

Đây là nơi mà các gói nhỏ đựng thực phẩm lạnh, đồ uống và lọ nước sốt được bảo quản.

LƯU Ý

- Khu vực hai sao (a) giỏ hoặc ngăn có thể được sử dụng để bảo quản đá và thực phẩm từ -12 ° C đến -18 ° C trong thời gian ngắn.
- Các kệ trên cùng của tủ đông lạnh(1) sẽ đạt đến nhiệt độ cài đặt nhanh nhất.

Lưu ý khi Vận hành

- Không sử dụng bình đựng nước làm đá để đựng các đồ uống khác trừ nước uống.
- Người sử dụng nên lưu ý rằng sương giá có thể hình thành nếu cửa chưa được đóng hoàn toàn, nếu độ ẩm cao vào mùa hè, hoặc nếu cửa tủ được mở thường xuyên.
- Đảm bảo có đủ không gian giữa thực phẩm được bảo quản trên khay hoặc giỏ cửa để cửa được đóng hoàn toàn.
- Mở cửa sẽ làm không khí ẩm vào trong thiết bị này, và có thể khiến nhiệt độ bên trong tăng lên.
- Nếu bạn tắt thiết bị trong một khoảng thời gian dài, lấy tất cả thức ăn ra ngoài và rút dây điện ra. Làm sạch nội thất, và để hé các cánh cửa để tránh nấm mốc phát triển trong thiết bị.

Đề xuất để Tiết kiệm Năng lượng

- Đảm bảo có đủ không gian giữa các loại thực phẩm được bảo quản. Điều này cho phép không khí lạnh lưu thông đều và làm giảm hóa đơn tiền điện.
- Bảo quản thực phẩm nóng chỉ sau khi nó đã nguội để ngăn chặn sương hoặc sương giá.
- Khi bảo quản thực phẩm trong ngăn đá, đặt nhiệt độ tủ đông lạnh thấp hơn nhiệt độ ghi trên thực phẩm.
- Đừng để thực phẩm gần cảm biến nhiệt độ của ngăn tủ lạnh. Giữ khoảng cách ít nhất 3 cm từ cảm biến.
- Lưu ý rằng sự gia tăng nhiệt độ sau khi ră đông có một phạm vi cho phép trong thông số kỹ thuật thiết bị. Nếu bạn muốn giảm thiểu tác động lên thực phẩm bảo quản do sự gia tăng nhiệt độ, hãy đóng kín hoặc bọc thực phẩm bằng nhiều lớp.
- Hệ thống làm tan tự động trong thiết bị đảm bảo giữ cho khoang tủ không bị tích tụ băng trong điều kiện hoạt động bình thường.

Bảo quản hiệu quả thực phẩm

- Bảo quản thực phẩm đông lạnh hoặc thực phẩm lạnh trong hộp kín.
- Kiểm tra ngày hết hạn và nhãn (hướng dẫn bảo quản) trước khi bảo quản thực phẩm trong thiết bị.
- Không bảo quản thực phẩm trong một thời gian dài (hơn bốn tuần) nếu là thực phẩm dễ bị hỏng ở nhiệt độ thấp.
- Đặt thực phẩm lạnh hoặc thực phẩm đông lạnh vào tủ lạnh hoặc tủ đông lạnh ngay lập tức sau khi mua.
- Tránh làm đông lại thực phẩm đã được rã đông hoàn toàn. Làm đông lại thực phẩm đã được rã đông hoàn toàn có thể khiến thực phẩm bị giảm mùi vị và dinh dưỡng.
- Đừng quấn và bảo quản rau bằng giấy báo. Mục in của giấy báo hoặc các chất lạ khác có thể ám mùi và làm ô nhiễm thực phẩm.
- Đừng để thiết bị quá đầy. Không khí lạnh không thể lưu thông tốt nếu thiết bị quá đầy.
- Nếu bạn đặt nhiệt độ quá thấp đối với thực phẩm, nó có thể trở đóng đá. Đừng đặt nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ cần thiết để thực phẩm được bảo quản đúng cách.
- Nếu có khoang ướp lạnh trong thiết bị, không nên chứa rau quả có hàm lượng ẩm cao hơn trong các khoang lạnh vì chúng có thể đóng băng do nhiệt độ thấp hơn.

Công suất làm đông lạnh tối đa

- Chức năng Làm đông lạnh cấp tốc cài đặt tủ đông lạnh hoạt động với công suất tối đa.
- Quá trình này thường kéo dài tới 24 giờ và tự động tắt.
- Nếu cần sử dụng công suất làm đông tối đa, bạn phải bật chức năng Làm đông lạnh cấp tốc trong vài giờ trước khi để đồ tươi vào ngăn tủ đông.

Bảo quản Tối đa

- Chèn tất cả các ngăn kéo để không khí lưu thông tốt hơn.
- Nếu cần bảo quản một lượng lớn thực phẩm thì nên lấy tất cả các ngăn kéo ở tủ đông lạnh ra khỏi thiết bị ngoại trừ một cái ở phía dưới cùng và thực phẩm nên được xếp chồng lên nhau trực tiếp trên các kệ của tủ đông lạnh.

LƯU Ý

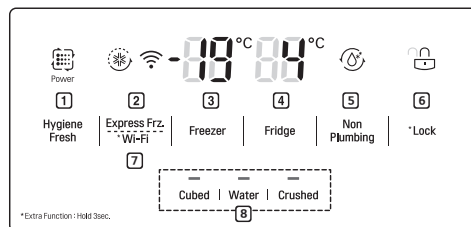
- Để tháo các ngăn kéo, đầu tiên lấy hết thực phẩm ra khỏi ngăn kéo. Sau đó sử dụng tay cầm của ngăn kéo, kéo ngăn kéo ra một cách cẩn thận. Nó có thể gây ra chấn thương.
- Hình dạng của mỗi ngăn kéo có thể khác nhau, cần lắp vào đúng vị trí.

Sử dụng bảng điều khiển

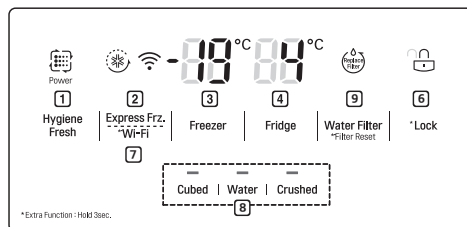
Các bộ phận và chức năng

* có nghĩa là tính năng này sẽ khác nhau, tùy thuộc vào mẫu máy đã mua.

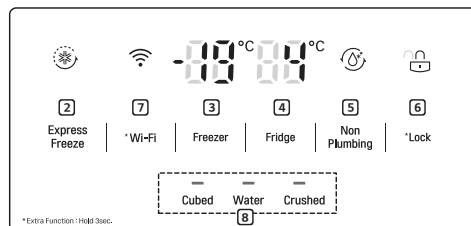
<Kiểu 1>



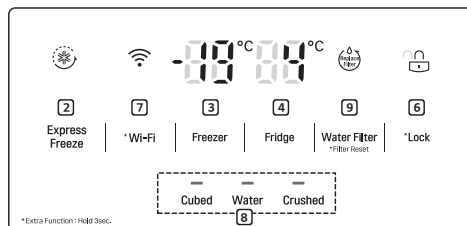
<Kiểu 2>



<Kiểu 3>



<Kiểu 4>



1 Hygiene Fresh*

- Nút này để cài đặt chức năng Tươi ngon và Hộp vệ sinh

2 Express Freeze (Làm đông lạnh cấp tốc)

- Nút này để cài đặt chức năng làm đông lạnh cấp tốc.

3 Freezer Temperature (Nhiệt độ của tủ đông lạnh)

- Nút này để cài đặt nhiệt độ mục tiêu của tủ đông lạnh.

4 Fridge Temperature (Nhiệt độ của tủ lạnh)

- Nút này để cài đặt nhiệt độ mục tiêu của tủ lạnh.

5 Non Plumbing (Không có ống nước)*

- Biểu tượng Non Plumbing này bật sáng khi bình đựng nước đã được lắp đặt một cách chính xác.

6 * Lock (Khóa)

- Nút này để khóa các nút trên bảng điều khiển.

7 * Wi-Fi

- Nút này sẽ cài đặt thiết bị kết nối với mạng Wi-Fi của nhà bạn.

8 Water Dispenser (Thiết bị phân phối nước)

- Nút này để cài đặt chế độ đá viên, nước, đá bào.

9 Water Filter (Thiết bị lọc nước)*

- Hiện thị này tự động chỉ ra thời kỳ thay thế bộ lọc nước (chỉ áp dụng cho model có ống nước).

LƯU Ý

- Bảng điều khiển trên thực tế có thể khác nhau ở mỗi cấu hình.
- Bảng điều khiển sẽ tự động tắt để tiết kiệm năng lượng.
- Nếu ngón tay hoặc da chạm vào bảng điều khiển trong lúc lau chùi nó, chức năng của nút sẽ có thể hoạt động.

Cài đặt nhiệt độ

Nút này để cài đặt nhiệt độ mục tiêu của tủ đông lạnh.

- Ấn nút **Fridge** hoặc nút **Freezer** để điều chỉnh nhiệt độ.
- Nhiệt độ có thể được điều chỉnh.
 - Tủ lạnh : từ 1 °C đến 7 °C
 - Tủ đông lạnh : từ -14 °C đến -24 °C

LƯU Ý

- Cài đặt nhiệt độ mặc định có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị.
- Chờ cho đến khi hai hoặc ba giờ trôi qua sau khi kết nối thiết bị vào ổ điện trước khi bảo quản thức ăn trong thiết bị.
- Để làm đá trong thời tiết bình thường, nhiệt độ tủ đông nên được đặt từ -19 °C hoặc lạnh hơn.

Cài đặt đông lạnh cấp tốc

Chức năng này có thể nhanh chóng làm đóng băng một lượng lớn nước đá hoặc thực phẩm đông lạnh.

- Khi bạn nhấn nút **Express Freeze (Làm đông lạnh cấp tốc)**, biểu tượng **Express Freeze (Làm đông lạnh cấp tốc)** sẽ sáng đèn trên bảng điều khiển.
- Chức năng sẽ được kích hoạt và vô hiệu hóa mỗi khi bạn ấn nút.
- Chức năng **Express Freeze (Làm đông lạnh cấp tốc)** sẽ tự động chấm dứt sau một khoảng thời gian cụ thể.

Cài đặt Hygiene Fresh

Vi khuẩn và mùi hôi bên trong thiết bị này có thể được giảm thiểu bởi chức năng **Hygiene Fresh**. Tuy nhiên, chức năng này chỉ có hiệu quả đối với vi khuẩn trôi nổi trong thiết bị, không có tác dụng đối với vi khuẩn hấp phụ trên thực phẩm.

- Mỗi lần bạn nhấn nút **Hygiene Fresh**, chức năng **Hygiene Fresh** sẽ lần lượt thay đổi thành **Auto (TỰ ĐỘNG)** → **Power (NGUỒN)** → **Off (TẮT)** → **Auto (TỰ ĐỘNG)**.

Cài đặt và Tái cài đặt Khóa

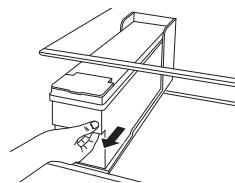
Nút này để khóa các nút trên bảng điều khiển.

- Bấm và giữ nút **Lock (Khóa)** trong 3 giây. Khi chức năng khóa được cài đặt, tất cả các nút đều bị khóa.
- Khi bạn bấm nút **Lock (Khóa)** trong ba giây, biểu tượng **Lock/Unlock** trên bảng điều khiển sẽ bật sáng. Chức năng sẽ được kích hoạt và vô hiệu hóa mỗi khi bạn ấn nút.
- Nếu bạn nhấn một nút khác không phải nút khóa khi chế độ khóa được cài đặt, nút sẽ không hoạt động.
- Nếu bạn nhấn một nút khác không phải nút khóa khi chế độ khóa được cài đặt, biểu tượng **Lock/Unlock** trên bảng điều khiển sẽ nhấp nháy 3 lần.
- Để thay đổi cài đặt, đầu tiên nhấn nút **Lock (Khóa)** trong ba giây để vô hiệu hóa chức năng.

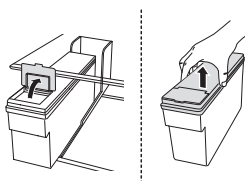
Bình đựng nước phân phối (chỉ áp dụng đối với model không có ống nước)

Bình này chứa nước để phân phối hoặc được sử dụng cho máy làm đá tự động để làm đá. Không đổ bất kỳ chất lỏng nào khác ngoài nước vào bình. Nếu không có thể làm hỏng hệ thống phân phối nước.

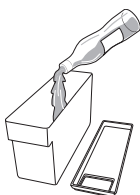
- 1 Tháo bình đựng nước phân phối bằng cách vừa kéo vừa giữ tay cầm.



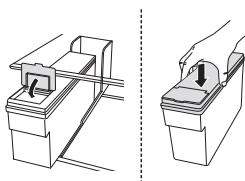
- 2** Mở nắp đậy hoặc nút của bình đựng nước phân phối.



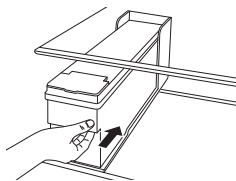
- 3** Đổ nước vào bình bằng nước được lọc sạch đến vạch biểu thị bên trong bình đựng nước phân phối. (Tổng dung tích: 4 l)



- 4** Sau khi đổ nước, đậy nắp hoặc nút của bình đựng nước phân phối.



- 5** Làm đầy nước trong bình đựng nước phân phối trên kệ tủ lạnh.



⚠ CẢNH BÁO

- Không cho phép trẻ em lại gần bình chứa nước phân phối.
- Chỉ đổ nước, không đổ các loại đồ uống khác hay nước nóng vào bình chứa nước.

⚠ THẬN TRỌNG

- Không dùng lực quá mức hoặc tác động khi tháo hoặc lắp bình đựng nước phân phối. Làm như vậy có thể gây ra hư hại cho thiết bị hoặc chấn thương.

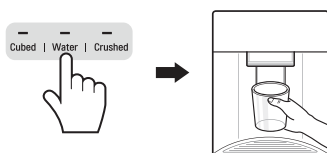
LƯU Ý

- Trước khi sử dụng bình đựng nước phân phối sau khi cài đặt thiết bị, nó phải được rửa sạch trước khi đổ nước vào.
- Kiểm tra xem bình đựng nước phân phối đã được lắp đặt trên thiết bị một cách chính xác hay chưa. Nếu không được lắp ráp một cách chính xác, nước có thể bị rò rỉ từ bình vào thiết bị.
- Nếu bình đựng nước phân phối không đủ nước thì kích thước và số lượng viên đá có thể bị ảnh hưởng và có thể dẫn đến không có đá được tạo ra.
- Nếu không có nước trong bình đựng nước thì sẽ không thể sử dụng chức năng phân phối nước lạnh và đá. Kiểm tra xem có nước trong bình đựng nước không và đổ nước vào nếu không có.
- Chờ ít nhất 15 giây trước khi tháo bình đựng nước sau khi lấy nước hoặc đá từ thiết bị phân phối.
- Âm thanh phát ra từ bình chứa nước là bình thường khi cung cấp nước cho thiết bị phân phối nước và máy làm đá tự động. Nó không phải là một dấu hiệu của sự cố.

Thiết bị phân phối nước và đá

Bạn có thể lấy đá viên, nước và đá bào bằng cách nhấn các nút tương ứng với chế độ mong muốn.

- Khi bạn nhấn nút **Cubed**, **Water** hoặc **Crushed** trên bảng điều khiển, đèn trên bảng điều khiển sẽ bật và chế độ mong muốn sẽ được cài đặt. Vào thời điểm này, khi bạn ấn cần gạt của máy cấp nước, chức năng đã chọn (đá viên, nước và đá bào) sẽ được cung cấp.
- Chức năng sẽ được kích hoạt và vô hiệu hóa mỗi khi bạn ấn nút trên bảng điều khiển.



⚠ THẬN TRỌNG

- Giữ trẻ em tránh xa thiết bị phân phối để ngăn ngừa trẻ em đùa nghịch hoặc làm hư hỏng các chế độ điều khiển.
- Bỏ đi vài lít đầu tiên của nước đá (khoảng 20 viên và 7 ly nước). Việc này cũng cần thiết nếu thiết bị đã không được sử dụng trong một thời gian dài.

LƯU Ý

- Nếu bạn mở cửa tủ đông lạnh trong khi nước được phân phối, sự cung cấp nước sẽ dừng lại và bảng điều khiển sẽ trở về màn hình ban đầu.
- Nếu bạn mở cửa tủ lạnh trong khi nước, đá viên hoặc đá bào đang được phân phối, sự cung cấp sẽ được tạm dừng. Khi bạn đóng cửa, chế độ được chọn để phân phối trước đó sẽ tiếp tục được thực hiện.
- Nếu miệng cốc nhỏ, thì nước có thể văng ra khỏi cốc hoặc hoàn toàn rơi ra ngoài cốc.
- Dùng cốc có đường kính miệng cốc trên 68 mm khi lấy nước, đá viên hoặc đá bào.

- Khi máy làm đá sản xuất đá viên có kích thước nhỏ hơn, hoặc các viên đá dính lại với nhau, thì có thể lượng nước cung cấp cho máy làm đá ít do không đủ nước trong bình chứa nước. Nếu đá không được sử dụng thường xuyên, nó có thể dính lại với nhau.

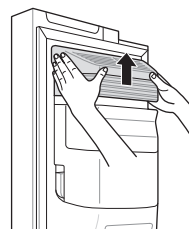
Máy làm đá tự động

Các Máy làm đá tự động có thể tự động tạo ra 6 viên đá một lúc, 50-60 viên trong khoảng 24 giờ nếu điều kiện thuận lợi. Số lượng này có thể thay đổi theo môi trường (nhiệt độ môi trường xung quanh thiết bị, tần suất mở cửa, số lượng thực phẩm được lưu trữ trong thiết bị, vv).

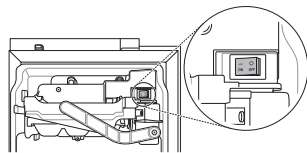
- Nếu bình đựng đá đầy đá, chức năng sản xuất đá sẽ dừng lại.
- Khi máy làm đá tự động đang hoạt động, không trực tiếp chạm tay vào.
- Nếu đá viên được bảo quản trong bình đựng đá trong một thời gian dài, chúng có thể dính lại với nhau và không thể tách rời một cách dễ dàng. Trong trường hợp như vậy, làm sạch bình đựng đá trước khi sử dụng.
- Bỏ đi lô đá được tạo ra đầu tiên mà không sử dụng nó.
- Khi máy làm đá tự động đang hoạt động, không trực tiếp chạm tay vào.
- Nếu đá viên được bảo quản trong bình đựng đá trong một thời gian dài, chúng có thể dính lại với nhau và không thể tách rời một cách dễ dàng. Trong trường hợp như vậy, làm sạch bình đựng đá trước khi sử dụng.

Bật và Tắt máy làm đá tự động

- 1 Giữ và tháo vỏ của Máy làm đá tự động bằng cách nhấn nó lên.

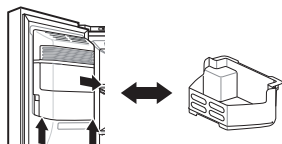


- 2** Khi không sử dụng máy làm đá tự động, bình đựng đá có thể được sử dụng như một giỏ trong tủ đông lạnh.



Tháo Bình đựng đá

Giữ bình đựng đá bằng cả hai tay và vừa kéo vừa nâng lên.



- Khi không sử dụng máy làm đá tự động, bình đựng đá có thể được sử dụng như một giỏ trong tủ đông lạnh.
- Nếu bình đựng đá đầy đá, nó có thể nặng. Sử dụng cả hai tay để nhấc ra.

⚠ CẢNH BÁO

- Không chạm vào bộ phận cơ khí của máy làm đá tự động bằng tay hay bằng một công cụ. Nếu không, thiết bị có thể bị hỏng hoặc có thể xảy ra chấn thương.
- Cần thận trọng bởi máy làm đá tự động sẽ tiếp tục hoạt động sau khi cửa tủ đông lạnh được mở ra khi nút vận hành máy làm đá tự động được cài đặt ở vị trí ON.
- Không tháo rời, sửa chữa hoặc thay đổi máy làm đá tự động. Những công việc này chỉ nên được thực hiện bởi một kỹ thuật viên dịch vụ.

⚠ THẬN TRỌNG

- Bỏ đi vài lô đầu tiên của nước đá (khoảng 20 viên và 7 ly nước). Việc này cũng cần thiết nếu thiết bị đã không được sử dụng trong một thời gian dài.

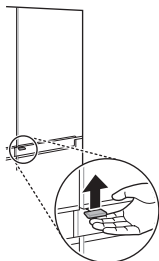
- Lô đá và nước đầu tiên có thể bao gồm các hạt sạn hoặc mùi từ đường ống cung cấp nước hoặc bình đựng nước.
- Giữ trẻ em tránh xa khỏi thiết bị phân phối. Trẻ em có thể đùa nghịch hoặc làm hỏng bảng điều khiển.
- Đường dẫn đá có thể bị tắc do đá vụn nếu chỉ sử dụng đá bảo. Loại bỏ đá bị tích tụ bằng cách tháo bình đựng đá ra và làm sạch đường dẫn đá bằng thìa cao su. Sử dụng đá viên định kỳ cũng có thể giúp ngăn chặn đá vụn bị tích tụ.
- Nếu đá bị đổi màu hãy kiểm tra bình đựng đá và nguồn cấp nước bởi chúng có thể là nguyên nhân. Nếu vấn đề vẫn tiếp tục, hãy liên lạc với trung tâm thông tin khách hàng của LG Electronics. Không sử dụng đá hoặc nước cho đến khi vấn đề được sửa chữa.
- Không bao giờ sử dụng cốc pha lê mỏng hoặc sành sứ để lấy đá. Những đồ vật như vậy có thể bị nứt hoặc vỡ dẫn đến những mảnh thủy tinh có thể lẫn trong đá.
- Lấy đá vào cốc trước khi đổ nước hoặc đồ uống khác vào cốc. Chát lỏng có thể bắn ra nếu đá được phân phối vào một cốc đã có chứa chất lỏng.
- Không chạm vào vòi lấy đá hoặc máy làm đá tự động bằng tay hay bằng một công cụ. Nếu không, thiết bị có thể bị hỏng hoặc có thể xảy ra chấn thương.
- Khi lắp lại thùng nước đá, cần đảm bảo nó được lắp đặt một cách chính xác. Nếu nó bị nghiêng hoặc không cân bằng, đá không thể tiếp tục được tạo ra do cảm biến bị gián đoạn.
- Không bao giờ sử dụng một cốc quá hẹp hoặc sâu. Đá có thể kẹt trong đường dẫn làm hiệu suất của thiết bị có thể bị ảnh hưởng.
- Giữ cốc ở một khoảng cách thích hợp từ vòi lấy đá. Cốc để quá gần với vòi có thể ngăn chặn đá chảy ra.
- Loại bỏ đá bên trong bình đựng đá trong ngăn đá nếu bạn đi ra ngoài vào kỳ nghỉ hoặc cúp điện kéo dài xảy ra. Nước chảy ra khi đá tan chảy có thể rơi từ thiết bị phân phối đá xuống sàn.

Cửa trong cửa*

* có nghĩa là tính năng này sẽ khác nhau, tùy thuộc vào mẫu máy đã mua.

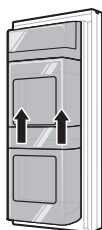
Kéo cần gạt ở dưới cùng của cánh cửa lên cho đến khi cánh cửa mở ra.

Có rất nhiều không gian lưu trữ bên trong cửa trong cửa và giỏ xung quanh nó, cho phép bạn lưu trữ thực phẩm một cách ngăn nắp.



Tháo các hộp ra khỏi Cửa trong cửa

Giữ hộp gắn ở phía trong Cửa trong cửa bằng hai tay và tháo ra bằng cách nâng nó lên.

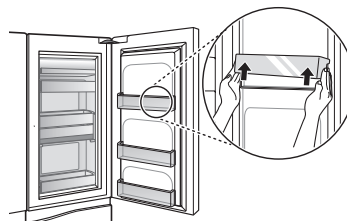


Lắp lại hộp vào Cửa trong cửa

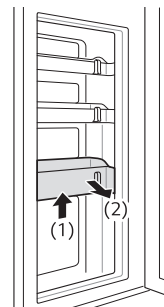
Lắp chúng theo thứ tự ngược với quá trình tháo ra.

Tháo các giỏ ra khỏi Cửa trong cửa

- 1 Cầm mép giỏ bằng hai tay và tháo ra bằng cách nâng nó lên.



- 2 Nâng giỏ được cố định lên như (1) và tháo nó ra bằng cách kéo ra như (2).



Lắp lại các giỏ ở Cửa trong cửa

Lắp chúng theo thứ tự ngược với quá trình tháo ra.

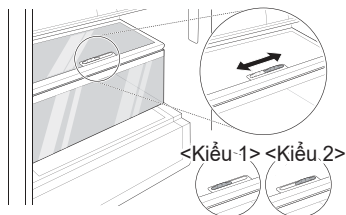
Ngăn đựng rau tươi*

* có nghĩa là tính năng này sẽ khác nhau, tùy thuộc vào mẫu máy đã mua.

Độ ẩm trong ngăn đựng rau có thể được điều chỉnh bằng cách gạt cần gạt sang một trong hai hướng.

Nếu gạt sang bên trái, đường dẫn không khí sẽ được mở và cho phép không khí lưu thông qua ngăn giúp cho độ ẩm giảm xuống. Nếu gạt sang bên phải, đường dẫn không khí sẽ được đóng và duy trì độ ẩm hiện tại trong ngăn.

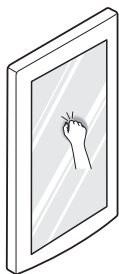
Trạng thái đóng được khuyến khích để bảo quản rau, còn trạng thái mở được khuyến khích để bảo quản hoa quả.



Chức năng InstaView*

* có nghĩa là tính năng này sẽ khác nhau, tùy thuộc vào mẫu máy đã mua.

Chức năng InstaView trên Cửa trong cửa cho phép bạn quan sát các sản phẩm thường xuyên sử dụng như đồ uống và đồ ăn nhẹ, mà không cần mở cửa tủ lạnh.



1 Gõ hai lần lên kính để bật hoặc tắt đèn LED bên trong Cửa trong cửa.

2 Đèn LED sẽ tự động tắt sau 10 giây.

- Chức năng **InstaView Door-in-Door** sẽ tắt khi cánh cửa tủ lạnh bên phải và cánh cửa tủ đông lạnh bên trái được mở, trong hai giây sau khi đóng cửa, và khi thiết bị phân phối đá được sử dụng.
- Gõ vào vị trí trung tâm của kính. Gõ ở gần các mép của kính có thể không kích hoạt được chức năng **InstaView Door-in-Door**.
- Gõ đủ mạnh đến mức có thể nghe thấy tiếng gõ.
- Chức năng **InstaView Door-in-Door** có thể kích hoạt nếu một âm thanh lớn xảy ra bên cạnh tủ lạnh.

Các chức năng khác

Cánh báo Cửa mở

Âm thanh báo động 3 lần trong khoảng thời gian 30 giây nếu cửa (ngăn lạnh, ngăn đá, cửa trong cửa) được mở hay đóng không kín trong một phút.

- Liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng của LG Electronics nếu âm thanh báo động vẫn tiếp tục ngay cả sau khi đóng cửa.

Phát hiện sự cố

Thiết bị có thể tự động phát hiện các vấn đề trong quá trình hoạt động.

- Nếu một vấn đề được phát hiện, thiết bị sẽ không hoạt động và một mã lỗi sẽ được hiển thị ngay khi ấn vào một nút nào đó.
- Khi điều này xảy ra, không tắt nguồn điện và ngay lập tức liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng của LG Electronics. Nếu bạn tắt điện, các kỹ thuật viên sửa chữa của trung tâm thông tin khách hàng của LG Electronics Có thể gặp khó khăn khi tìm ra vấn đề.

Sử dụng Ứng dụng LG SmartThinQ

- Đối với thiết bị có logo  hoặc .

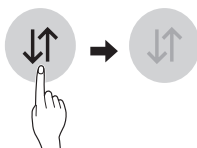
Những điều cần kiểm tra trước khi sử dụng LG SmartThinQ

1 Kiểm tra khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến không dây (mạng Wi-Fi).

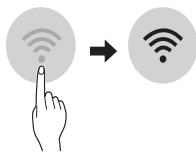
- Nếu khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến không dây quá xa, cường độ tín hiệu sẽ trở nên yếu. Có thể mất một thời gian dài để đăng ký hoặc sự cài đặt có thể không thành công.

2 Tắt **Dữ liệu di động** trên điện thoại thông minh của bạn.

- Đối với iPhone, hãy tắt dữ liệu bằng cách vào **Cài đặt** → **Di động** → **Dữ liệu di động**.



3 Kết nối điện thoại thông minh của bạn với bộ định tuyến không dây.



LƯU Ý

- Để xác nhận kết nối Wi-Fi, kiểm tra biểu tượng **Wi-Fi** trên bảng điều khiển có sáng đèn không.
- Thiết bị này chỉ hỗ trợ mạng **Wi-Fi 2,4 GHz**. Để kiểm tra tần số mạng của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc xem hướng dẫn sử dụng bộ định tuyến không dây của bạn.
- **LG SmartThinQ** không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề kết nối mạng hay bất kỳ lỗi, trục trặc, hoặc các lỗi gây ra do kết nối mạng.
- Nếu thiết bị gặp khó khăn trong việc kết nối với mạng Wi-Fi, có thể là do nó nằm quá xa bộ định tuyến. Mua một bộ lặp tín hiệu Wi-Fi (thiết bị mở rộng phạm vi) để nâng cao cường độ tín hiệu Wi-Fi.
- Wi-Fi có thể không thể kết nối hoặc có thể bị gián đoạn do môi trường mạng của gia đình.
- Kết nối mạng có thể không hoạt động đúng cách phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ internet.
- Môi trường không dây xung quanh có thể làm cho dịch vụ mạng không dây chạy chậm.
- Không thể đăng ký thiết bị do các sự cố truyền tín hiệu không dây. Rút phích cắm của thiết bị và chờ khoảng một phút trước khi thử lại.
- Nếu tường lửa trên bộ định tuyến không dây của bạn được bật, hãy vô hiệu hóa tường lửa hoặc thêm một ngoại lệ cho nó.
- Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ và số tiếng Anh. (Không sử dụng ký tự đặc biệt)
- Giao diện người sử dụng trên điện thoại thông minh (UI) có thể khác nhau tùy thuộc vào hệ điều hành của điện thoại (OS) và nhà sản xuất.
- Nếu giao thức bảo mật của bộ định tuyến được đặt thành **WEP**, bạn có thể không thể thiết lập mạng. Vui lòng thay đổi sang các giao thức bảo mật khác (khuyến khích dùng **WPA2**) và đăng ký lại sản phẩm.

Cài đặt LG SmartThinQ

Tìm ứng dụng **LG SmartThinQ** trên Google Play Store & Apple App Store trong điện thoại thông minh. Thực hiện theo hướng dẫn để tải về và cài đặt ứng dụng.

Chức năng Wi-Fi

Giao tiếp với thiết bị qua điện thoại thông minh bằng cách sử dụng các tính năng thông minh thuận tiện trong điện thoại.

Cập nhật chương trình

Để các tính năng của thiết bị được cập nhật.

Smart Diagnosis™

Nếu bạn sử dụng chức năng Smart Diagnosis, bạn sẽ được cung cấp các thông tin hữu ích chẳng hạn như cách sử dụng thiết bị chính xác dựa trên mô hình sử dụng.

Cài đặt

Cho phép bạn thiết lập các tùy chọn khác nhau trên tủ lạnh và trong ứng dụng.

LƯU Ý

- Nếu bạn thay đổi bộ định tuyến không dây, nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc mật khẩu thì hãy xóa thiết bị đã đăng ký khỏi ứng dụng LG SmartThinQ và đăng ký lại thiết bị.
- Ứng dụng có thể được thay đổi vì mục đích cải tiến thiết bị mà không cần thông báo cho người dùng.
- Chức năng có thể khác nhau tùy theo model.

Kết nối với Wi-Fi

Nút **Wi-Fi** khi sử dụng với ứng dụng **LG SmartThinQ**, sẽ cho phép tủ lạnh kết nối với mạng Wi-Fi trong nhà. Biểu tượng **Wi-Fi** f cho thấy trạng thái kết nối mạng của tủ lạnh. Biểu tượng này bật sáng khi tủ lạnh được kết nối với mạng Wi-Fi.

Đăng ký thiết bị ban đầu

Chạy ứng dụng **LG SmartThinQ** và thực hiện theo các hướng dẫn trong ứng dụng để đăng ký thiết bị.

Đăng ký lại thiết bị hoặc Đăng ký một người dùng khác

Nhấn và giữ nút **Wi-Fi** trong 3 giây để tạm thời tắt nó. Chạy ứng dụng LG SmartThinQ và thực hiện theo các hướng dẫn trong ứng dụng để đăng ký thiết bị.

LƯU Ý



- Để tắt chức năng Wi-Fi, nhấn và giữ nút **Wi-Fi** trong 3 giây. Biểu tượng **Wi-Fi** sẽ tắt.

Thông tin của thông báo phần mềm nguồn mở

Để nhận mã nguồn theo GPL, LGPL, MPL và các giấy phép nguồn mở khác, được bao gồm trong sản phẩm này, vui lòng truy cập <http://opensource.lge.com>.

Ngoài mã nguồn, tất cả các điều khoản cấp phép, tuyên bố từ chối trách nhiệm và thông báo bản quyền được tham chiếu đều có sẵn để tải xuống. LG Electronics cũng sẽ cung cấp mã nguồn mở cho bạn trong CD-ROM có tính phí để chi trả cho chi phí phát hành (chẳng hạn như các khoản phí về vận chuyển, đĩa và xử lý) khi nhận được yêu cầu qua email đến địa chỉ opensource@lge.com. Ưu đãi này có hiệu lực trong khoảng thời gian ba năm tính từ ngày chúng tôi phân phối sản phẩm này. Ưu đãi này có hiệu lực đối với bất kỳ ai nhận được thông tin này.

Sử dụng Smart Diagnosis™

- Đối với thiết bị có logo  hoặc 

Kết nối với Trung tâm thông tin khách hàng qua Smart Diagnosis™

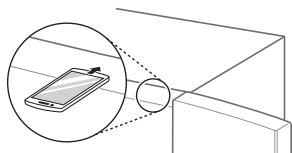
Sử dụng chức năng này nếu bạn cần chẩn đoán chính xác được thực hiện bởi một trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics khi thiết bị gặp trục trặc hoặc sự cố. Sử dụng chức năng này chỉ để liên lạc với đại lý dịch vụ, không phải trong lúc thiết bị vận hành bình thường.

- 1 Nhấn nút **Lock (Khóa)** để kích hoạt chức năng khóa.
 - Nếu màn hình bị khóa trên 5 phút thì bạn phải bỏ kích hoạt khóa và sau đó kích hoạt lại.

* Lock



- 2 Mở cửa tủ lạnh và sau đó đặt điện thoại trên lỗ loa bên trên phía bên phải.
 - Đặt điện thoại sao cho microphone của nó được liên kết với các lỗ loa.



- 3 Bấm và giữ nút **Freezer** trong ba giây hoặc lâu hơn trong khi vẫn tiếp tục kê sát điện thoại của bạn với loa.
- 4 Sau khi hoàn tất truyền dữ liệu, đại lý dịch vụ sẽ giải thích kết quả của Smart Diagnosis™.

LƯU Ý

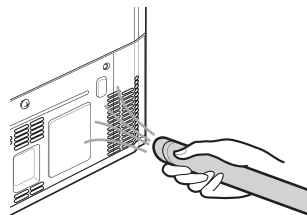
- Đặt điện thoại sao cho microphone của nó được liên kết với các lỗ loa.
- Âm thanh Smart Diagnosis™ được tạo ra sau khoảng ba giây.
- Giữ điện thoại ở lỗ loa phía trên bên phải và chờ trong khi dữ liệu được truyền đi.
- Đừng lấy điện thoại ra khỏi lỗ loa trong khi dữ liệu đang được truyền đi.
- Âm thanh truyền dữ liệu có thể gây khó chịu cho tai trong khi dữ liệu Smart Diagnosis™ đang được truyền đi, nhưng không lấy điện thoại ra khỏi lỗ loa đến khi âm thanh truyền dữ liệu đã ngưng để chẩn đoán được chính xác.
- Khi truyền dữ liệu hoàn tất, tin nhắn báo hoàn tất truyền tải sẽ được hiển thị và bảng điều khiển sẽ tự động tắt và sau đó bật lại sau một vài giây. Sau khi trung tâm thông tin khách hàng giải thích kết quả chẩn đoán.
- Chức năng Smart Diagnosis™ phụ thuộc vào chất lượng cuộc gọi tại nơi bạn đứng.
- Hiệu quả truyền tin sẽ được cải thiện và bạn có thể truyền tin hiệu tốt hơn nếu bạn sử dụng đường dây điện thoại nhà ngầm dưới đất.
- Nếu quá trình truyền dữ liệu Smart Diagnosis™ kém do chất lượng cuộc gọi kém, bạn có thể không nhận được dịch vụ Smart Diagnosis™ tốt nhất.

Những chú ý về vệ sinh thiết bị

- Khi tháo khay hay ngăn từ bên trong thiết bị, lấy tất cả các thực phẩm được bảo quản trên khay hoặc ngăn ra để tránh thương tích hoặc hư hại cho thiết bị.
 - Nếu không, chấn thương có thể xảy ra do trọng lượng của các thực phẩm được bảo quản.
- Nếu làm sạch các lỗ thông khí bên ngoài của thiết bị bằng cách hút bụi, thì cần phải rút dây điện ra khỏi ổ cắm để tránh sự phóng điện tĩnh có thể làm hỏng các thiết bị điện tử hoặc gây ra giật điện.
- Tháo các khay và ngăn và làm sạch chúng với nước, và sau đó lau đủ khô, trước khi lắp lại chúng.
- Thường xuyên lau gioăng cửa bằng khăn mềm ẩm.
- Đồ ăn rơi trên giỏ cửa và các vết bẩn phải được làm sạch vì chúng có thể làm tổn hại khả năng lưu trữ của giỏ và thậm chí có thể bị hư hỏng.
- Sau khi làm sạch, kiểm tra xem cáp điện có bị hỏng, ẩm, hoặc cắm không đúng cách không.
- Giữ cho lỗ thông hơi bên ngoài của thiết bị luôn sạch.
 - Lỗ thông hơi bị tắc có thể gây cháy hoặc làm thiết bị hư hỏng.
- Bề mặt kim loại được sơn sáp có thể bảo vệ thiết bị khỏi gỉ sét. Đừng sơn sáp lên bộ phận bằng nhựa. Sơn bề mặt kim loại bằng sáp ít nhất hai lần một năm sử dụng sáp dành riêng cho thiết bị (hoặc sáp dạng kem). Sử dụng sáp với một miếng vải sạch, mềm.
- Khi lau chùi bên trong hay bên ngoài thiết bị, không lau bằng bàn chải thô, kem đánh răng, hoặc các vật liệu dễ cháy. Không sử dụng các chất làm sạch chứa các chất dễ bắt lửa.
 - Điều này có thể làm đổi màu hoặc hư hỏng thiết bị.
 - Các chất dễ cháy: cồn (ethanol, methanol, rượu isopropyl, rượu isobutyl, vv), chất pha loãng, thuốc tẩy, benzen, chất lỏng dễ cháy, ăn mòn...
- Đối với bên ngoài của thiết bị, sử dụng một miếng bọt biển sạch hoặc miếng vải mềm và chất tẩy rửa nhẹ với nước ấm. Không sử dụng chất tẩy rửa ăn mòn hoặc chất tẩy mạnh. Lau khô bằng vải mềm.
- Không được làm sạch khay hoặc hộp đựng trong máy rửa chén.
 - Các bộ phận có thể trở nên biến dạng do nhiệt.
- Nếu thiết bị được trang bị đèn LED, không tháo vỏ đèn và đèn LED để sửa chữa hoặc lau chùi nó. Xin vui lòng, liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng của LG Electronics.

Vệ sinh Nắp che Máy ngưng

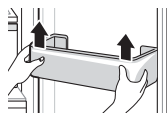
Dùng máy hút bụi có đầu chổi để vệ sinh nắp che máy ngưng và các lỗ thông gió. Không tháo tấm che khu vực cuộn dây ngưng.



Làm sạch giỏ cửa

Tháo Giỏ cửa của Tủ lạnh/Tủ đông lạnh

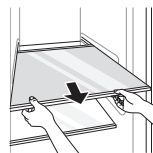
Cầm mép giỏ bằng hai tay và tháo ra bằng cách nâng nó lên.



Làm sạch khay

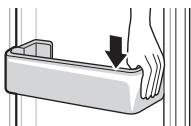
Tháo khay của Tủ lạnh/Tủ đông lạnh

Tháo khay bằng cách kéo nó ra

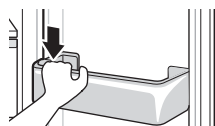


Lắp lại Giỏ cửa của Tủ lạnh/Tủ đông lạnh

- 1 Giữ cả hai mép của giỏ cửa, nhẹ nhàng đẩy một bên để lắp vào, sau đó làm tương tự như vậy ở bên còn lại.



- 2 Sau khi lắp xong, hãy đập nhẹ vào giỏ cửa để chỉnh nó theo chiều ngang.



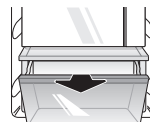
Lắp lại khay của Tủ lạnh/Tủ đông lạnh

Tháo khay bằng cách vừa kéo nó ra vừa nâng nhẹ mép sau của khay.

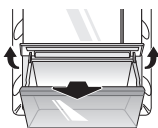
Làm sạch ngăn đựng rau

Tháo ngăn đựng rau

- 1 Lấy các đồ bên trong ngăn ra. Giữ tay cầm của ngăn rau và đẩy nó lên hoàn toàn cho đến khi nó bật ra hẳn và dừng lại.

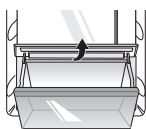


- 2** Nhấc ngăn đựng rau lên và tháo bằng cách kéo nó ra.

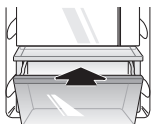


Lắp lại ngăn đựng rau

- 1** Nếu ngăn đựng rau có nắp, hãy nhấc nó lên.



- 2** Lắp đáy của ngăn đựng rau vào vị trí ban đầu của nó và vừa đẩy nhẹ vừa hạ thấp nó xuống.



! THẬN TRỌNG

- Xin lưu ý rằng chấn thương có thể xảy ra do trọng lượng của thực phẩm bảo quản bên trong khi tháo ngăn đựng rau.

Làm sạch Thiết bị phân phối nước

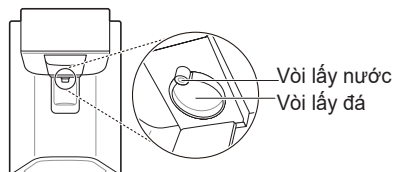
Làm sạch khay hứng nước

Khay hứng nước có thể dễ bị ứ đọng do đá hoặc nước tràn xuống. Lau sạch toàn bộ khu vực với một miếng vải ẩm.



Làm sạch vòi lấy nước và vòi lấy đá

Lau sạch vòi lấy nước và vòi lấy đá thường xuyên với một miếng vải sạch vì nó có thể dễ bị bẩn. Xin lưu ý rằng xơ vải có thể bị dẹt vào vòi.



Thay thế bộ lọc nước (Chỉ áp dụng đối với các model có ống nước)

Thay bộ lọc nước dùng một lần khi biểu tượng **Replacement Filter** hiển thị hoặc ít nhất mỗi 6 tháng.

Để cho bạn có thời gian chuẩn bị bộ lọc mới, đèn sẽ sáng ngay khi công suất của bộ lọc hiện tại giảm sút. Thay bộ lọc kịp thời sẽ giúp bạn được cung cấp nước trong lành và sạch sẽ từ thiết bị.

- 1 Rút ổ cắm điện của thiết bị.
- 2 Tắt nguồn nước cung cấp cho thiết bị.
- 3 Thay thế bộ lọc nước dùng một lần.
- 4 Lắp đặt bộ lọc nước thay thế theo hướng dẫn ở phần 'Kết nối với bộ lọc nước'.
- 5 Bật nguồn cung cấp nước và bật thiết bị.
- 6 Bấm và giữ nút **Thiết bị lọc nước** trong ba giây. Việc này sẽ thiết lập lại biểu tượng **Replacement Filter**. Bộ lọc nước mới đã được kích hoạt.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Không thể làm lạnh hoặc đông lạnh.	Có phải nguồn điện bị ngắt?	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra nguồn điện của các thiết bị khác.
	Liệu có phải phích cắm điện bị rút ra khỏi ổ cắm?	<ul style="list-style-type: none"> • Cắm phích cắm điện vào ổ cắm một cách chắc chắn.
Làm lạnh hoặc đông lạnh kém.	Có phải tủ lạnh hoặc tủ đông lạnh được cài đặt ở nhiệt độ cao nhất?	<ul style="list-style-type: none"> • Cài đặt nhiệt độ tủ lạnh hoặc tủ đông lạnh ở mức 'Trung bình'.
	Có phải thiết bị bị chiếu ánh sáng mặt trời trực tiếp, hoặc nằm gần thiết bị sinh nhiệt như bếp hoặc lò sưởi?	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra khu vực lắp đặt và đặt thiết bị cách xa các thiết bị sinh nhiệt.
	Có phải bạn đã cho vào tủ lạnh đồ ăn nóng trước khi nguội?	<ul style="list-style-type: none"> • Làm nguội đồ ăn trước khi đặt vào ngăn tủ lạnh hoặc tủ đông lạnh.
	Có phải bạn đã lưu trữ quá nhiều thực phẩm?	<ul style="list-style-type: none"> • Duy trì khoảng cách phù hợp giữa các thực phẩm.
	Có phải cửa thiết bị chưa đóng hoàn toàn?	<ul style="list-style-type: none"> • Đóng kín cửa và đảm bảo rằng thực phẩm được lưu trữ không cản trở cửa.
	Liệu có đủ không gian xung quanh thiết bị?	<ul style="list-style-type: none"> • Điều chỉnh vị trí lắp đặt để đảm bảo đủ không gian xung quanh thiết bị.
Thiết bị có mùi hôi.	Có phải nhiệt độ của tủ lạnh hoặc tủ đông lạnh được cài đặt ở mức 'Ấm'?	<ul style="list-style-type: none"> • Cài đặt nhiệt độ tủ lạnh hoặc tủ đông lạnh ở mức 'Trung bình'.
	Bạn đã để vào thực phẩm nặng mùi?	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo quản thực phẩm nặng mùi trong bình kín.
	Các loại rau hoặc trái cây có thể bị thối trong ngăn đựng rau?	<ul style="list-style-type: none"> • Vứt bỏ rau thối và làm sạch ngăn đựng rau. Không lưu trữ rau quá lâu trong ngăn rau.
Đèn bên trong thiết bị không sáng.	Có phải đèn bên trong thiết bị bị tắt?	<ul style="list-style-type: none"> • Khách hàng không thể thay thế bóng đèn bên trong thiết bị này bởi vì họ không có đủ điều kiện thực hiện. Nếu bóng đèn bên trong không sáng, xin vui lòng liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng của LG Electronics.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Cửa thiết bị không được đóng chặt.	Có phải thiết bị bị nghiêng về phía trước?	<ul style="list-style-type: none"> • Điều chỉnh chân trước để hơi nâng mặt trước lên.
	Các khay đã được lắp ráp đúng cách?	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp lại các khay nếu cần thiết.
	Bạn đã đóng cửa với lực mạnh quá mức?	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu bạn dùng quá nhiều lực hay đóng cửa với tốc độ quá nhanh, nó có thể vẫn còn mở một thời gian ngắn trước khi đóng. Hãy chắc chắn rằng bạn không đóng sầm cánh cửa đóng lại. Hãy đóng mà không dùng quá nhiều lực.
Khó khăn khi mở cửa thiết bị.	Bạn đã mở cánh cửa ngay sau khi bạn đóng nó?	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu bạn cố gắng để mở cửa thiết bị trong vòng một phút sau khi bạn đóng nó, bạn có thể gặp khó khăn vì áp suất bên trong thiết bị. Hãy cố gắng mở cửa thiết bị một lần nữa sau một vài phút để áp suất bên trong ổn định.
Có ngưng tụ bên trong thiết bị hoặc dưới đáy của nắp ngăn rau.	Có phải bạn đã cho vào tủ lạnh đồ ăn nóng trước khi ngưng?	<ul style="list-style-type: none"> • Làm nguội đồ ăn trước khi đặt vào ngăn tủ lạnh hoặc tủ đông lạnh.
	Bạn đã để cửa thiết bị mở?	<ul style="list-style-type: none"> • Mặc dù sự ngưng tụ sẽ biến mất ngay sau khi bạn đóng cửa thiết bị nhưng bạn cũng có thể lau bằng vải khô.
	Bạn mở hoặc đóng cửa thiết bị quá thường xuyên?	<ul style="list-style-type: none"> • Sự ngưng tụ có thể hình thành do chênh lệch nhiệt độ từ bên ngoài. Lau sạch hơi ẩm bằng một miếng vải khô.
	Bạn đã đặt thức ăn nóng hoặc ẩm bên trong mà không đậy nó trong một hộp kín?	<ul style="list-style-type: none"> • Đậy thực phẩm trong hộp đậy hoặc dán kín.
Sương giá hình thành trong ngăn đá.	Cửa có thể không được đóng lại đúng cách?	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra xem các thực phẩm bên trong thiết bị này có cản trở cửa và đảm bảo rằng cửa được đóng kín.
	Có phải bạn đã cho vào tủ lạnh đồ ăn nóng trước khi ngưng?	<ul style="list-style-type: none"> • Làm nguội đồ ăn trước khi đặt vào ngăn tủ lạnh hoặc tủ đông lạnh.
Sương giá hình thành trong ngăn đá.	Có phải lối ra và vào của không khí trong ngăn đá bị chặn?	<ul style="list-style-type: none"> • Hãy chắc chắn rằng lối ra và vào của không khí không bị chặn và không khí có thể lưu thông bên trong.
	Đồ trong ngăn đá quá đầy?	<ul style="list-style-type: none"> • Duy trì khoảng cách phù hợp giữa các thực phẩm.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Sương giá hoặc nước ngưng tụ đã hình thành bên trong hoặc bên ngoài thiết bị.	Có phải bạn đã mở và đóng cửa thiết bị thường xuyên hoặc cửa thiết bị không được đóng đúng cách?	<ul style="list-style-type: none"> Sương giá hoặc nước ngưng tụ có thể hình thành nếu không khí bên ngoài thâm nhập vào bên trong thiết bị.
	Có phải môi trường lắp đặt thiết bị quá ẩm ướt?	<ul style="list-style-type: none"> Sự ngưng tụ có thể xuất hiện ở bên ngoài của thiết bị nếu khu vực lắp thiết bị quá ẩm ướt hoặc vào một ngày ẩm ướt như ngày mưa. Lau sạch hơi ẩm với một miếng vải khô.
Thiết bị gây tiếng ồn và tạo ra những âm thanh bất thường.	Thiết bị được lắp đặt trên một sàn yếu hoặc không bằng phẳng?	<ul style="list-style-type: none"> Đặt thiết bị trên sàn chắc chắn và bằng phẳng.
	Có phải phía sau của thiết bị chạm vào tường?	<ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh vị trí lắp đặt để đảm bảo đủ không gian xung quanh thiết bị.
	Có phải có những đồ vật nằm rải rác phía sau thiết bị?	<ul style="list-style-type: none"> Lấy các đồ vật nằm rải rác phía sau thiết bị ra.
	Có đồ vật nằm trên nóc của thiết bị?	<ul style="list-style-type: none"> Bỏ đồ vật nằm trên nóc của thiết bị xuống.
Bên hông hoặc mặt trước của thiết bị ẩm nóng.	Có các ống chống ngưng tụ được lắp ở các khu vực này của thiết bị để giảm sự ngưng tụ hình thành xung quanh khu vực cửa.	<ul style="list-style-type: none"> Ống tỏa nhiệt để ngăn chặn sự ngưng tụ được lắp ở mặt trước và bên hông của thiết bị. Bạn có thể cảm thấy nó đặc biệt nóng ngay sau khi thiết bị được lắp đặt hoặc vào mùa hè. Bạn có thể yên tâm rằng đây không phải là một vấn đề gì và nó hoàn toàn bình thường.
Có nước bên trong hoặc bên ngoài của thiết bị.	Liệu có nước rò rỉ xung quanh thiết bị?	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra xem nước đã bị rò rỉ từ bồn rửa hay chỗ khác.
	Có nước ở dưới đáy thiết bị?	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra xem có nước từ thực phẩm đông lạnh rã đông hoặc một bình đựng bị rơi hoặc vỡ không.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Máy tự động không sản xuất nước đá hoặc sản xuất một lượng nhỏ đá.	Bạn mới lắp đặt thiết bị gần đây?	<ul style="list-style-type: none"> Máy làm đá sản xuất đá bình thường sau khoảng 48 giờ trôi qua kể từ khi thiết bị được lắp đặt.
	Bạn đã kết nối đường ống cấp nước cho thiết bị và mở van cấp nước?	<ul style="list-style-type: none"> Kết nối đường ống cấp nước cho thiết bị và mở hoàn toàn van cấp nước.
	Đường ống cung cấp nước bị cong?	<ul style="list-style-type: none"> Nếu đường ống cấp nước bị cong, dòng chảy của nước có thể bị cản trở.
	Bạn đã lấy đi một lượng đá lớn gần đây?	<ul style="list-style-type: none"> Phải mất khoảng 24 giờ để sản xuất đá trong Máy làm đá tự động. Xin vui lòng chờ.
	Bạn đã chuyển công tắc của máy làm đá hoặc nút làm đá tự động trên bảng điều khiển sang chế độ ON?	<ul style="list-style-type: none"> Nhấn I trên công tắc của máy làm đá tự động hoặc cài đặt ON cho nút điều khiển máy làm đá tự động trên bảng điều khiển. (Để biết thêm chi tiết về cách sử dụng, hãy truy cập trang web của LG electronics hoặc sử dụng điện thoại thông minh của bạn.)
	Nhiệt độ của ngăn đá được cài đặt quá cao?	<ul style="list-style-type: none"> Nếu nhiệt độ cài đặt quá ấm, đá sẽ được sản xuất chậm hoặc không được sản xuất. Cài đặt nhiệt độ Tủ đông lạnh ở -18 °C để máy làm đá tự động có thể hoạt động bình thường.
	Bạn đã mở cửa thiết bị thường xuyên?	<ul style="list-style-type: none"> Nếu bạn mở cửa thiết bị thường xuyên, không khí lạnh sẽ thoát ra, làm giảm tốc độ sản xuất nước đá. Đừng mở hoặc đóng cửa thiết bị quá thường xuyên.
	Có phải cửa thiết bị chưa đóng hoàn toàn?	<ul style="list-style-type: none"> Nếu cửa thiết bị không được đóng kín, nhiệt độ của ngăn đá sẽ tăng lên, làm chậm tốc độ sản xuất đá. Đóng kín cửa thiết bị.
Đá không xả ra.	Có đá trong bình đựng đá không?	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra xem có đá trong bình đựng đá không.
	Đá có dính vào nhau trong bình đựng đá không?	<ul style="list-style-type: none"> Tháo bình đựng đá và lắc lên. Bỏ đi đá bị dính vào nhau còn lại sau khi lắc bình đựng đá.
Đá không xả ra.	Không nghe được tiếng đá xả ra?	<ul style="list-style-type: none"> Trên bảng điều khiển, chọn lần lượt chế độ đá viên và đá bào để lấy đá.
	Đường đá ra có thể bị kẹt không? (Bạn có thể kiểm tra đường ống bằng cách tháo bình đựng đá.)	<ul style="list-style-type: none"> Đá có thể không xả ra đúng cách do đường ống bị kẹt. Kiểm tra đá và vệ sinh thường xuyên đường đá ra.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Nước không chảy ra.	Bạn đang sử dụng nước không được lọc?	<ul style="list-style-type: none"> Nước không được lọc có thể chứa một lượng lớn các kim loại nặng khác nhau hoặc các chất lạ, khiến bộ lọc có thể bị tắc ngay cả khi mới sử dụng.
	Bình đựng nước phân phối không có nước? (Chỉ áp dụng với mẫu máy không có ống nước)	<ul style="list-style-type: none"> Đổ nước vào bình đựng nước phân phối.
	Nước không chảy ra khi ống nước có chứa không khí. (Chỉ áp dụng với mẫu máy không có ống nước)	<ul style="list-style-type: none"> Tháo bình đựng nước phân phối bằng cách kéo bình ra trong khi giữ tay cầm. Đổ nước vào bình đựng nước phân phối và lắp lại bình lên kệ tủ lạnh.
	Có phải van cung cấp nước bị đóng? (Chỉ áp dụng đối với mẫu máy có ống nước)	<ul style="list-style-type: none"> Mở van cấp nước.
Nước có vị lạ.	Nước có vị khác khi so sánh với vị của nước từ máy lọc nước trước đó?	<ul style="list-style-type: none"> Có phải nước tinh khiết hoặc nước lạnh đã không được sử dụng trong một khoảng thời gian dài?
	Đã một thời gian dài kể từ khi bạn lắp đặt và thay thế bộ lọc?	<ul style="list-style-type: none"> Nếu sử dụng bộ lọc đã hết hạn sử dụng, hiệu suất lọc có thể giảm. Nên thay thế bộ lọc tùy theo thời gian thay thế bộ lọc.
	Bạn đã rửa bộ lọc đúng cách trong giai đoạn đầu sau khi lắp đặt nó?	<ul style="list-style-type: none"> Khi bạn lắp đặt hoặc thay thế bộ lọc lần đầu, bạn cần phải loại bỏ không khí và dư lượng than hoạt tính bên trong bộ lọc. Sử dụng thiết bị sau khi lấy và xả khoảng 5 lít nước tinh khiết từ thiết bị phân phối bằng cách nhấn đôn bẫy của thiết bị phân phối nước. (Than hoạt tính là vô hại với con người.)
	Có phải nước tinh khiết hoặc nước lạnh đã không được sử dụng trong một khoảng thời gian dài?	<ul style="list-style-type: none"> Vị của nước cũ có thể thay đổi do vi khuẩn phát triển. Sử dụng sản phẩm sau khi lấy và xả khoảng 5 lít (khoảng ba phút) từ thiết bị phân phối nước.
Tiếng nhấp chuột	Hệ thống điều khiển rã đông sẽ phát ra tiếng nhấp chuột khi chu trình rã đông tự động bắt đầu và kết thúc. Việc kiểm soát nhiệt (hoặc điều khiển thiết bị trên một số model) cũng sẽ phát ra tiếng nhấp chuột khi chu trình bật và tắt.	<ul style="list-style-type: none"> Vận hành bình thường

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Tiếng róc rách	Tiếng róc rách có thể phát ra từ dòng chảy của thiết bị, đường nước ở mặt sau của thiết bị (chỉ đối với mô hình có ống nước), hoặc các thực phẩm được lưu trữ trên hoặc xung quanh thiết bị.	<ul style="list-style-type: none"> • Vận hành bình thường
	Thiết bị không được đặt trên sàn bằng phẳng	<ul style="list-style-type: none"> • Sàn nhà yếu hoặc không bằng phẳng có thể được điều chỉnh bằng chân điều chỉnh độ cao. Tham khảo phần Điều chỉnh Cửa.
	Thiết bị với máy nén tuyến tính đã bị dịch chuyển khi vận hành.	<ul style="list-style-type: none"> • Vận hành bình thường. Nếu máy nén không dừng kêu lạch tạch sau ba phút, tắt điện thiết bị và sau đó bật lại.
Tiếng ù ù	Động cơ quạt của dàn lạnh tuần hoàn không khí lưu thông qua các ngăn tủ lạnh và tủ đông lạnh.	<ul style="list-style-type: none"> • Vận hành bình thường
	Không khí bị đẩy vào bình ngưng bởi quạt của bình ngưng.	<ul style="list-style-type: none"> • Vận hành bình thường
Tiếng rít	Thiết bị đang chạy hệ thống làm mát.	<ul style="list-style-type: none"> • Vận hành bình thường
Tiếng lộp bộp	Sự co và giãn của các bức tường bên trong do thay đổi nhiệt độ.	<ul style="list-style-type: none"> • Vận hành bình thường
Rung	Nếu mặt bên hoặc mặt sau của thiết bị chạm vào tủ hoặc tường, một số chấn rung bình thường có thể phát ra âm thanh.	<ul style="list-style-type: none"> • Để loại bỏ tiếng ồn, đảm bảo rằng mặt bên và mặt sau không tiếp xúc với bất kỳ tường hoặc tủ nào.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Thiết bị gia đình và điện thoại thông minh của bạn không được kết nối với mạng Wi-Fi.	Mật khẩu Wi-Fi mà bạn đang cố gắng kết nối không chính xác.	<ul style="list-style-type: none"> • Tìm mạng Wi-Fi được kết nối với điện thoại thông minh của bạn và xóa nó, sau đó đăng ký thiết bị của bạn trên LG SmartThinQ.
	Dữ liệu di động cho điện thoại thông minh của bạn đang bật.	<ul style="list-style-type: none"> • Tắt Dữ liệu di động của điện thoại thông minh của bạn và đăng ký thiết bị bằng mạng Wi-Fi.
	Tên mạng không dây (SSID) được cài đặt không chính xác.	<ul style="list-style-type: none"> • Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ và số tiếng Anh. (Không sử dụng ký tự đặc biệt)
	Tần số của bộ định tuyến không phải là 2,4 GHz.	<ul style="list-style-type: none"> • Chỉ hỗ trợ tần số của bộ định tuyến 2,4 GHz. Đặt bộ định tuyến không dây là 2,4 GHz và kết nối thiết bị với bộ định tuyến không dây. Để kiểm tra tần số bộ định tuyến, kiểm tra qua nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc nhà sản xuất bộ định tuyến.
	Khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa.	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa, tín hiệu có thể yếu và sự kết nối có thể không được định cấu hình chính xác. Di chuyển vị trí của bộ định tuyến để gần với thiết bị.

Ghi nhớ

Ghi nhớ